



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1 cụm công nghiệp Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bác Từ Liêm, TP.Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84-4-62656566 Fax: +84-4-62656588

Email: support@sonha.com.vn

Website: www.sonha.com.vn

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2016

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
MÃ CỔ PHIẾU: SHI
Tên tiếng Anh:
SONHA INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: SONHA.,CORP
Vốn điều lệ: 611.895.030.000 đồng.
Trụ sở chính: Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: +84-4-62656566
Fax: +84-4-62656588
Website: <http://www.sonha.com.vn/>
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế: 0100776445

Nội dung

	Trang
TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	05
THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN	07
THÔNG ĐIỆP HĐQT	08
PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG	10
• Quá trình hình thành và phát triển	12
• Quy mô thị trường	16
• Các giải thưởng tiêu biểu	20
• Định hướng chiến lược Sơn Hà	30
PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	32
• Các sự kiện nổi bật	34
• Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	40
• Tình hình tài chính	44
• Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	45
PHẦN III: ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016	46
• Đánh giá của Ban giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh	48
• Báo cáo phát triển bền vững	52
PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	60
• Đánh giá của HĐQT về hoạt động kinh doanh năm 2016	62
• Kế hoạch hoạt động năm 2017 của HĐQT	64
PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY	66
• Kết quả hoạt động kinh doanh 2016	71
• Hoạt động quản trị rủi ro	76
PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH	80

TÂM NHÌN:

Trở thành một trong những Tập đoàn hàng đầu Việt Nam và khu vực cung cấp các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp về nước, thiết bị nhà bếp, hàng gia dụng khác và tư liệu sản xuất từ thép không gỉ.

SỨ MỆNH:

Mang lại sự hài lòng cho khách hàng bằng cách cung cấp sản phẩm, dịch vụ chất lượng tốt, giá cả phù hợp trên cơ sở phát triển bền vững, có trách nhiệm với cộng đồng xã hội và môi trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRÁCH NHIỆM – ĐỔI MỚI – ĐOÀN KẾT – TÔN TRỌNG – LIÊM CHÍNH

TRÁCH NHIỆM: Tuân thủ, có trách nhiệm với công việc, với xã hội và với cộng đồng

ĐỔI MỚI: Đổi mới, sáng tạo trong mọi hoạt động, đổi mới là động lực để phát triển

ĐOÀN KẾT: Coi trọng giá trị hợp tác của tinh thần hợp tác đồng đội, đồng tâm tạo ra kì tích.

TÔN TRỌNG: Tôn trọng bản thân, Tôn trọng đồng nghiệp, Tôn trọng công ty, Tôn trọng đối tác, Hợp tác trong sự tôn trọng.

LIÊM CHÍNH: Liêm chính, trung thực trong ứng xử và trong tất cả giao dịch.

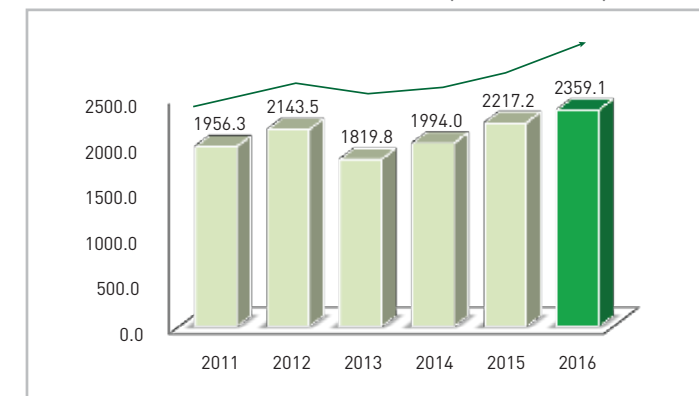




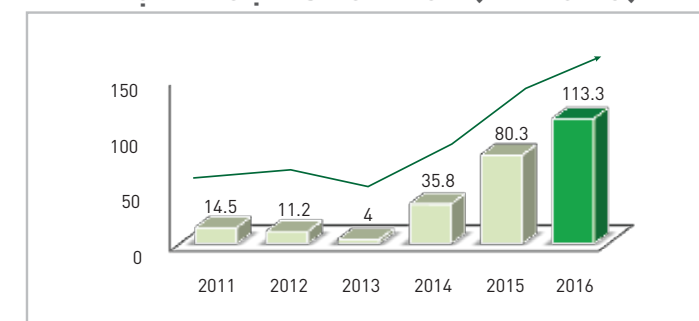
THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	NỘI DUNG	2012	2013	2014	2015	2016
1	Doanh thu thuần	2143.5	1819.3	1994	2217.2	2359.1
2	Lợi nhuận sau thuế	11.2	4	35.8	80.3	113.3
3	Vốn chủ sở hữu	370	363	440	686	843.3

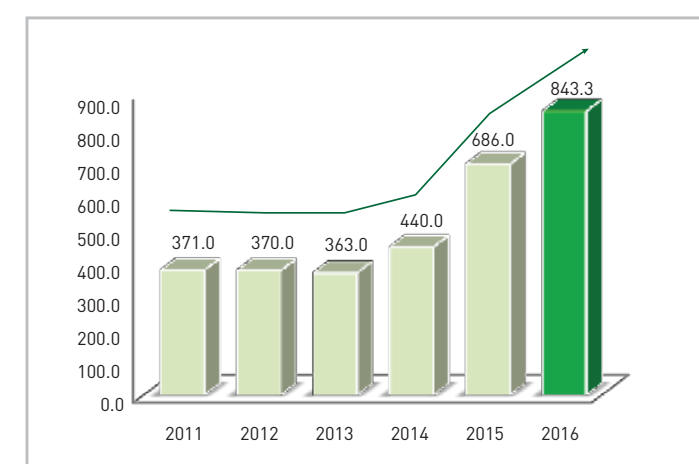
DOANH THU THUẦN (TỶ ĐỒNG)



LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TỶ ĐỒNG)



VỐN CHỦ SỞ HỮU (TỶ ĐỒNG)



THÔNG điệp CHỦ TỊCH HĐQT



**" LUÔN LẮNG NGHE
KHÁCH HÀNG VÀ KHÔNG
NGỪNG PHÁT TRIỂN, ĐỔI
MỚI TƯ DUY "**

Thưa Quý Khách hàng, Quý Cổ đông!

Năm 2016, nền kinh tế Việt Nam đã trải qua nhiều biến động. Vượt qua những khó khăn, thách thức trong bức tranh chung của nền kinh tế nước nhà (giá nguyên liệu thép không ổn định, nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế của các sản phẩm đều giảm...), kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất được kiểm toán của Sơn Hà năm 2016 đã có những bước tăng trưởng đáng kể: Lợi nhuận sau thuế đạt 113,3 tỷ đồng, doanh thu hợp nhất đạt 2.359 tỷ đồng. Công tác phát triển thị trường được đẩy mạnh với việc phát triển mạng lưới phân phối. Tính đến hiện tại, công ty mẹ và công ty thành viên thuộc hệ thống đã có 98 chi nhánh và trực thuộc, 20.000 đại lý và điểm bán. Số quốc gia mà các sản phẩm của Sơn Hà xuất khẩu đã được nâng từ 24 lên 30 nước trên các châu lục. Cũng trong năm, Sơn Hà đã giới thiệu nhiều sản phẩm mới ra thị trường như bình nước nóng sử dụng điện SHI, hệ thống đun nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời Thái dương năng thế hệ mới và hệ thống tích hợp năng lượng mặt trời với điện... Năm qua, Sơn Hà đã hợp tác với nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước để phát triển sản phẩm mới như tập đoàn CST của Hoa Kỳ để phân phối các loại bồn lắp ghép dung tích lớn, tập đoàn Cotherm S.A.S của Pháp... để sản xuất bình nước nóng...

Chính nhờ những tâm huyết trong nghiên cứu, luôn lắng nghe khách hàng và không ngừng phát triển, đổi mới tư duy, Sơn Hà đã nhận được sự tin tưởng bất biến trong lòng khách hàng. Kết thúc một năm 2016 đầy thử thách, biến động và cũng rất nhiều thành công, Sơn Hà đã một lần nữa khẳng định chất lượng, uy tín của mình khi được Chính phủ trao tặng Danh hiệu cao quý: Thương hiệu Quốc gia 2016. Biểu trưng "Thương hiệu quốc gia" chính là đòn bẩy để Tập đoàn Sơn Hà tiếp tục nỗ lực đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, thể hiện vai trò tiên phong, là doanh nghiệp số 1 trên lĩnh vực mà mình hoạt động.

Như vậy, năm 2016 đã khép lại với những con số khá ấn tượng. Năm 2017, năm đầu tiên cho giai đoạn 3 năm 2017 – 2019, Sơn Hà đã có một nền tảng tốt để bứt phá ngoạn mục. Mặc dù khởi đầu với nhiều biến động về chính trị và kinh tế trên toàn thế giới. Nền kinh tế Việt Nam phải đương đầu với nhiều tác động, thay đổi, thách thức trong nhiều lĩnh vực. Những biến động về giá nguyên vật liệu, lãi suất và tỉ giá khá cao ảnh hưởng tới hầu hết các nhà sản xuất. Nhưng tôi tin chắc rằng, với sự sát cánh của HĐQT và Ban điều hành trong việc xây dựng mục tiêu

chiến lược phù hợp, một chiến lược kinh doanh được chuẩn bị kỹ lưỡng, những kế hoạch triển khai vừa linh động vừa sát thực, đội ngũ nhân sự tận tâm, nghị lực, ý chí cao và luôn sáng tạo không ngừng cùng tâm huyết, sự đồng hành, tin tưởng của toàn thể quý cổ đông chắc chắn sẽ giúp Sơn Hà đạt được những thành công ngoài mong đợi.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể CBCNV công ty đã nỗ lực không ngừng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tôi xin cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng, sự đồng hành của đối tác và quý cổ đông trong năm qua. Một lần nữa, tôi tin rằng, niềm tin của quý vị dành cho Sơn Hà sẽ càng được củng cố cũng như chặng đường hợp tác của chúng ta sẽ càng gắn bó khăng khít hơn để công ty sẽ vượt qua mọi khó khăn thách thức và đạt được những thành tựu to lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Thay mặt Hội đồng quản trị
Chủ tịch

Lê Vinh Sơn

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề, lĩnh vực KD chính
- Mô hình quản trị, tổ chức KD và bộ máy quản lý
- Định hướng chiến lược
- Sơ đồ tổ chức

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Thành lập với tên Công ty TNHH Cơ Kim Khí Sơn Hà theo Giấy phép TLĐN ngày 17/11/1998 của UBND thành phố Hà Nội. Vốn điều lệ 600.000.000 đồng.

Tăng vốn điều lệ đăng ký lên thành 05 tỷ đồng

Tăng vốn điều lệ đăng ký lên thành 30 tỷ đồng. Đạt chứng chỉ ISO 9001:2000.

Tăng vốn điều lệ đăng ký lên thành 41 tỷ đồng

Tăng vốn điều lệ đăng ký lên thành 120 tỷ đồng. Nhà máy sản xuất Inox Sơn Hà (công nghiệp Phùng) hoàn thành và đi vào hoạt động

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà trở thành công ty đại chúng. Tăng vốn điều lệ đăng ký lên thành 150 tỷ đồng. Chính thức niêm yết 15 triệu cổ phiếu tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh.

Chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

Chuyển đổi thành công chứng chỉ ISO 9001:2000 lên ISO 9001:2008. Sơn Hà và tập đoàn EVN ký thỏa thuận hợp tác thực hiện chương trình sử dụng bình nước nóng bằng năng lượng mặt trời.

Sản phẩm ống inox xuất khẩu đến 20 quốc gia: Hoa Kỳ, Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Mê-xi-cô, Sing-ga-po.

Phát hành 10 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 367 tỷ đồng, phát triển mạng lưới nhanh chóng với hơn 20 chi nhánh được thành lập.

Ký kết hợp tác và trở thành đối tác độc quyền của tập đoàn CST (Mỹ) tại Việt Nam; Khánh thành và đi vào sản xuất nhà máy Sơn Hà Nghệ An; Chính thức ra mắt sản phẩm mới Bình nước nóng Sơn Hà ra thị trường; Được Chính phủ vinh danh Thương hiệu Quốc gia 2016

1998

2002

2004

2006

2007

2008

2009

2010

2011

2012

2013

2014

2015

2016

Tăng vốn điều lệ lên 267 tỷ đồng.

Bắt đầu thực hiện chiến lược mở rộng mạng lưới chi nhánh bắt đầu bằng các chi nhánh Quảng Bình, Cẩm Phả, Hà Tĩnh.

Thành lập Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An, thành lập Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (tách từ mảng sản xuất ống thép), mở rộng mạng lưới chi nhánh lên hơn 44 chi nhánh, tăng vốn điều lệ lên 547 tỷ đồng.

NGÀNH NGHỀ LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

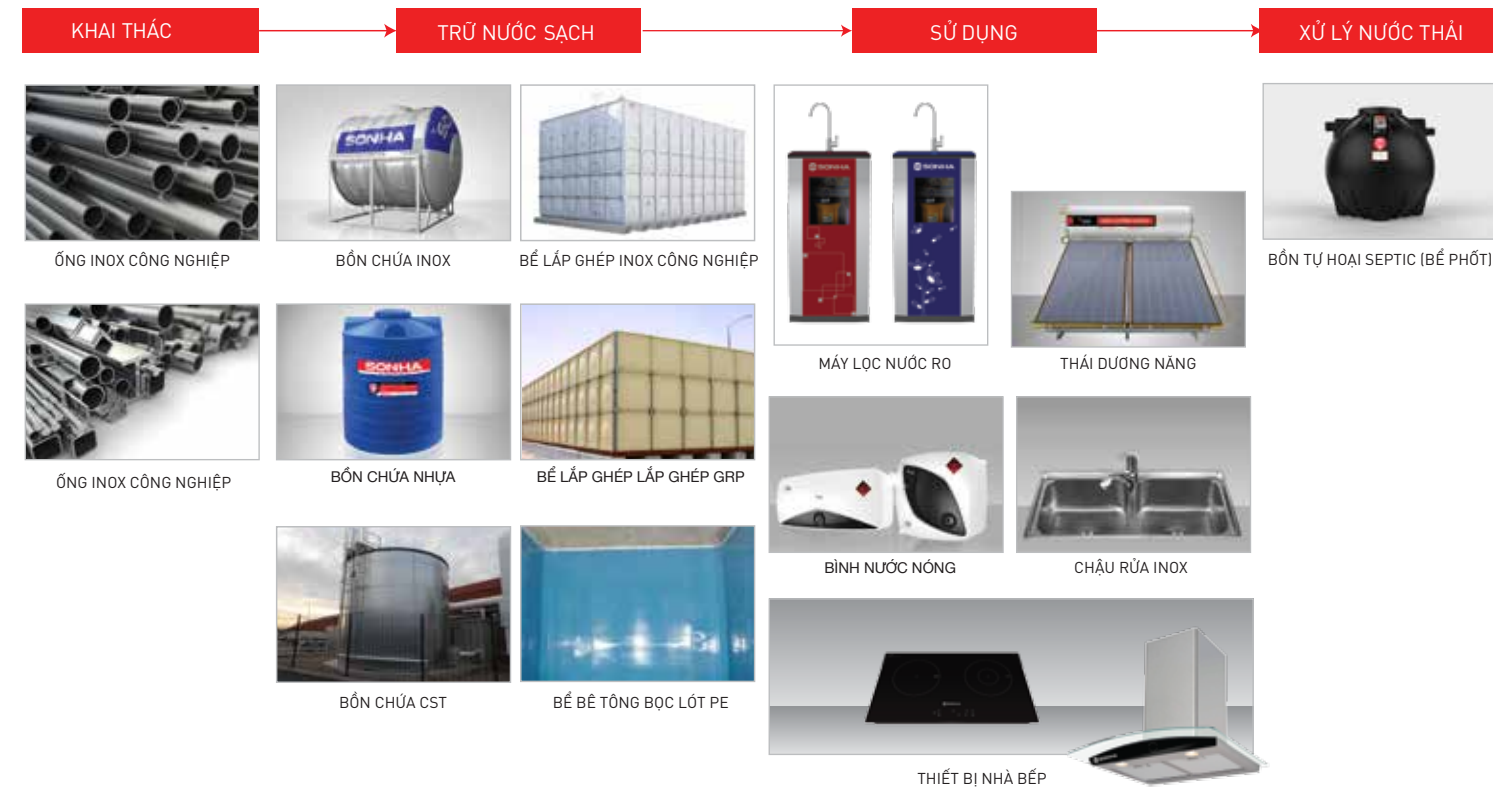
- Sản xuất các sản phẩm gia dụng: Sơn Hà là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam chuyên sản xuất các sản phẩm gia dụng như: bồn inox, bồn nhựa, máy lọc nước RO, bình nước nóng, máy nước nóng năng lượng mặt trời, Thái Dương Năng, bếp từ, máy hút mùi,...
- Sản xuất các sản phẩm công nghiệp: Các sản phẩm inox công nghiệp của Sơn Hà luôn là lựa chọn hàng đầu của các đơn vị sản xuất tại thị trường trong nước và được xuất khẩu tới 30 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới như: Mỹ, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Úc-hen-ti-na...
- Dịch vụ vận chuyển: Sơn Hà cung cấp một dịch vụ hoàn hảo về quản lý kho hàng và vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu của nội bộ tập đoàn cũng như khách hàng khác về vận chuyển hàng hóa trên tất cả các tỉnh thành trong cả nước.



HỆ THỐNG SẢN PHẨM

CÓ HƠN 200 SẢN PHẨM ĐƯỢC CHIA THÀNH CÁC NGÀNH HÀNG NHƯ SAU

ỐNG INOX CÔNG NGHIỆP ỐNG INOX TRANG TRÍ LA, V – INOX	BỒN INOX BỒN NHỰA BỂ CHỨA DUNG TÍCH LỚN CST BỂ LẮP GHEP INOX SƠN HÀ BỒN CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ BK	CHẬU RỬA INOX MÁY LỌC NƯỚC R.O BẾP TỪ MÁY HÚT MÙI BÌNH NƯỚC NÓNG MÁY NƯỚC NÓNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI	BỒN TỰ HOẠI SEPTIC
---	---	---	--------------------



QUY MÔ THỊ TRƯỜNG

CÔNG TY CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG SÂU RỘNG VÀ NGÀY CÀNG MỞ RỘNG RA CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI.

TRONG NƯỚC

Công ty có 6 nhà máy sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường trải dài ở cả 3 miền Bắc – Trung – Nam. Chi nhánh cũng được thành lập ở tất cả các tỉnh thành nhằm đảm bảo cung ứng nhanh nhất các sản phẩm của công ty tới tay người tiêu dùng. Cụ thể như sau:

- 6 nhà máy sản xuất: 2 nhà máy tại Hà Nội, 1 nhà máy tại Bắc Ninh, 1 nhà máy ở Nghệ An, 1 nhà máy tại Khu Kinh tế Chu Lai, 1 nhà máy tại Sài Gòn.
- 1 công ty vận chuyển làm nhiệm vụ quản lý kho hàng và vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ.
- Hệ thống chi nhánh: Năm 2016 đánh dấu mốc phát triển đột phá của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà. Hàng loạt các chi nhánh mới lần lượt ra đời ở các tỉnh thành khác nhau tạo nên mạng lưới Sơn Hà trải dài trên khắp cả nước. Tiêu biểu như:
 - Hệ thống showroom theo nhận diện mới của Sơn Hà
 - Hệ thống chi nhánh trong toàn hệ thống tăng lên 98 chi nhánh, đang tiếp tục mở rộng, đặc biệt là hệ thống kinh doanh công nghiệp.



QUY MÔ THỊ TRƯỜNG

CÔNG TY CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG SÂU RỘNG VÀ NGÀY CÀNG MỞ RỘNG RA CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI.

NHÀ PHÂN PHỐI

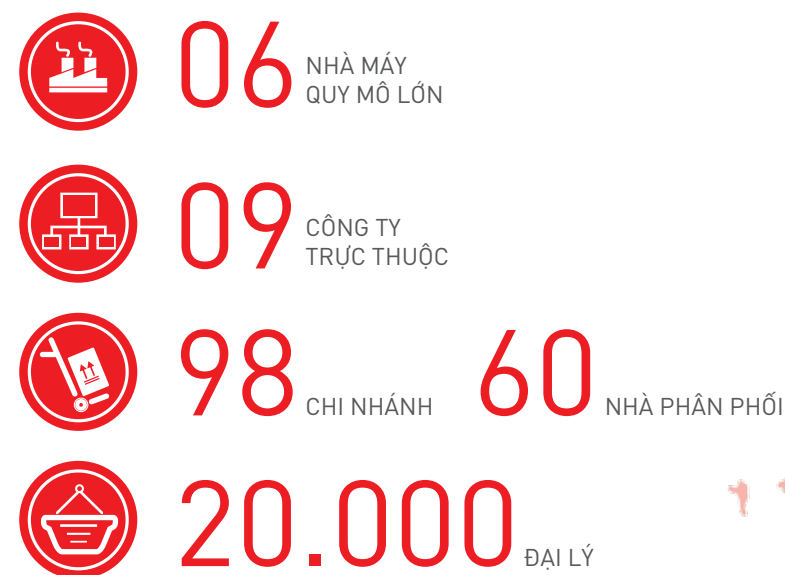
Tính đến tháng 12/2016 Công ty có 60 nhà phân phối hiện diện ở tất cả các tỉnh, thành trên toàn quốc.

ĐẠI LÝ

Sản phẩm của Sơn Hà có mặt ở 20.000 Đại lý và điểm bán trên cả nước.

CHI NHÁNH

Hệ thống chi nhánh của Công ty có sự phát triển đột phá với con số 98 chi nhánh trải đều ở hầu khắp các tỉnh, thành.

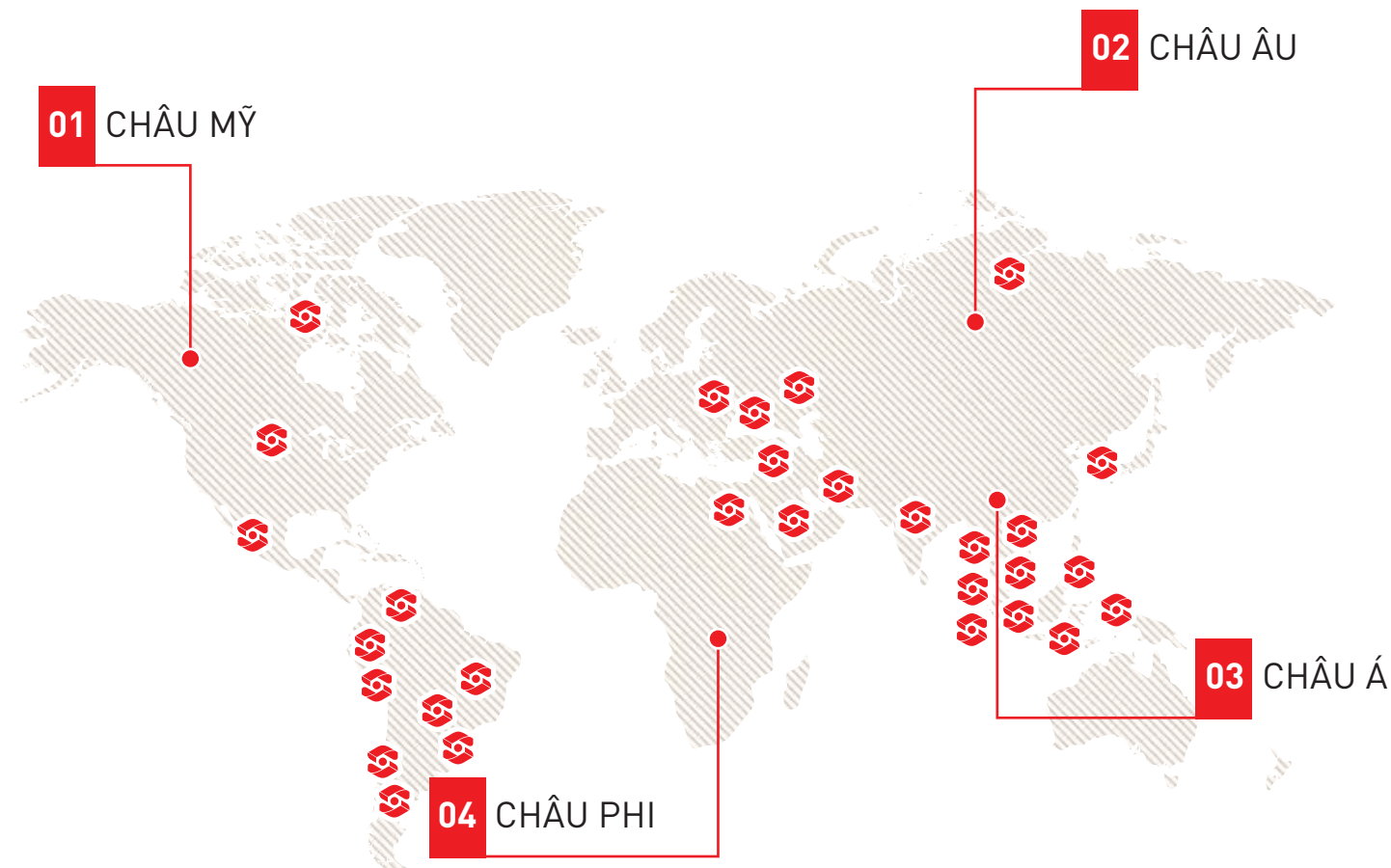


QUY MÔ THỊ TRƯỜNG

CÔNG TY CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG SÂU RỘNG VÀ NGÀY CÀNG MỞ RỘNG RA CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI.

QUỐC TẾ

- Sơn Hà không chỉ tạo được vị trí của mình với thị trường trong nước mà năng lực của Sơn Hà cũng ngày càng được khẳng định trên thị trường nước ngoài, tiếp cận và đẩy mạnh xuất khẩu sang quốc tế. Đến năm 2016, Sơn Hà xuất khẩu sản phẩm tới 30 quốc gia trên thế giới.
- Các thị trường xuất khẩu sản phẩm của Sơn Hà như Trung Đông, Bắc Mỹ, Bắc Âu đều là những thị trường khó tính bậc nhất trên thế giới với yêu cầu khắt khe về chất lượng và mẫu mã sản phẩm, đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam phải thực sự đủ chuyên nghiệp và tuân thủ đúng mọi quy trình của đất nước sở tại. Việc những sản phẩm của Sơn Hà xuất khẩu thành công sang các thị trường trên đã cho thấy sự lớn mạnh và chuyên nghiệp của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.



XUẤT KHẨU
30
 NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

XUẤT KHẨU

Đóng góp khoảng 11% vào tổng doanh thu hợp nhất của công ty. Công ty xuất khẩu đi gần 30 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong năm 2016, công ty tập trung xuất khẩu vào các thị trường truyền thống Trung Đông và tập trung khai thác các thị trường mới, tiềm năng.

- | | |
|---------------|----------------|
| 1. MỸ | 16. BRAZIL |
| 2. CANADA | 17. THỔ NHĨ KỲ |
| 3. VIỆT NAM | 18. NGA |
| 4. LÀO | 19. SERBIA |
| 5. CAMPUCHIA | 20. HÀ LAN |
| 6. MYANMAR | 21. AI CẬP |
| 7. PHILLIPINE | 22. ARAP |
| 8. INDONESIA | 23. IRAN |
| 9. THÁI LAN | 24. ECUADOR |
| 10. SINGAPORE | 25. URUGUAY |
| 11. BRUNEI | 26. CHILE |
| 12. MEXICO | 27. HÀN QUỐC |
| 13. VENEZUELA | 28. PARAGUAY |
| 14. COLUMBIA | 29. PERU |
| 15. ARGENTINA | 30. ẤN ĐỘ |



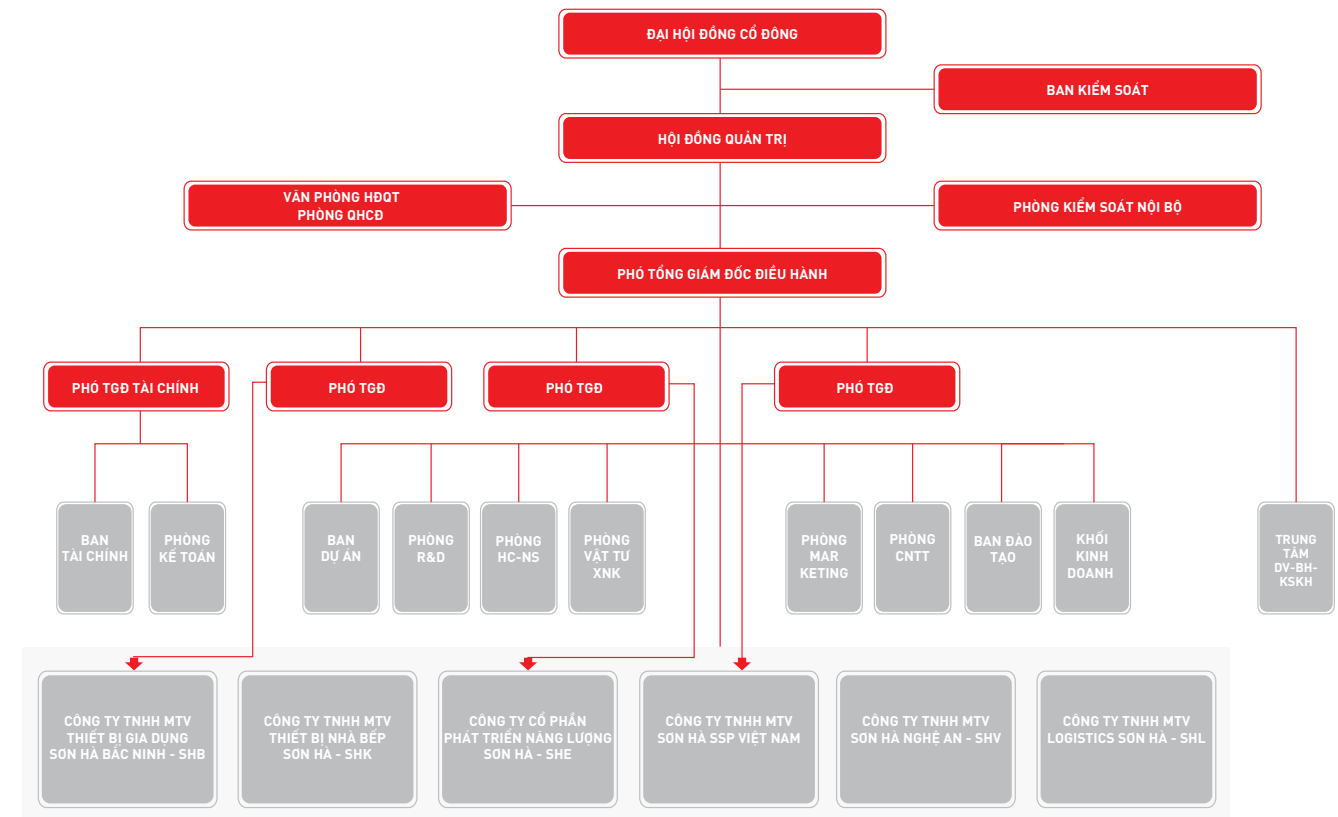
GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



- THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 2016
- TOP 10 SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2015
- TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM CÁC NĂM 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
- DOANH NGHIỆP HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO CÁC NĂM: 2001, 2002, 2003, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 20010, 2012, 2013, 2014, 2016.
- TOP 50 DOANH NGHIỆP XANH VIỆT NAM 2015
- HÀNG VIỆT NAM ĐƯỢC NGƯỜI TIÊU DÙNG THỦ ĐÔ YÊU THÍCH 2016
- BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND TP HÀ NỘI 2016
- CỜ THI ĐUA CỦA CHỦ TỊCH UBND TP HÀ NỘI 2016



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

TÍNH TỚI THỜI ĐIỂM 31/12/2016, SƠN HÀ CÓ 06 CÔNG TY CON VÀ 03 CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON

STT	TÊN CÔNG TY	VĐL (TRIỆU VNĐ)	GIÁ TRỊ NĂM GIỮ (TRIỆU VNĐ)	% NĂM GIỮ
1	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN HÀ SSP VIỆT NAM	80.000	80.000	100,0%
2	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN HÀ NGHỆ AN	80.000	80.000	100,0%
3	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ	20.000	10.318	51,59%
4	CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ GIA DỤNG SƠN HÀ BẮC NINH	40.000	40.000	100,0%
5	CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ NHÀ BẾP SƠN HÀ	50.000	50.000	100,0%
6	CÔNG TY TNHH MTV LOGIS-TIC SƠN HÀ	20.000	20.000	100,0%

CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	TÊN CÔNG TY	VĐL (TRIỆU VNĐ)	GIÁ TRỊ NĂM GIỮ (TRIỆU VNĐ)	% NĂM GIỮ
1	CÔNG TY CP SƠN HÀ SÀI GÒN	201.600(*)	60.480,00	30,00%
2	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP SƠN HÀ	63.932,53	12.876,47	20,13%
3	SONHA MYANMAR INTERNATIONAL LIMITED	36.300 (**)	4.537,44	45,00%



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	ÔNG LÊ VĨNH SƠN	CHỦ TỊCH HĐQT
2	ÔNG LÊ HOÀNG HÀ	PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
3	ÔNG LÊ VĂN NGÀ	THÀNH VIÊN HĐQT
4	ÔNG PHAN THẾ RUỆ	THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
5	ÔNG VI CÔNG KHANH	THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
6	ÔNG ĐÀM QUANG HÙNG	THÀNH VIÊN HĐQT

ÔNG LÊ VĨNH SƠN

Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Vinh Sơn là người sáng lập ra công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà từ những ngày đầu tiên. Ngoài chức vụ công tác hiện nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty, ông còn là thành viên HĐQT Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn (SHA)

- Đại biểu HĐND TP Hà Nội khóa XV nhiệm kỳ 2016 – 2021
- Phó chủ tịch hội Doanh nhân trẻ Việt Nam
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam - TP Hà Nội
- Chủ tịch CLB đầu tư khởi nghiệp của Hội Doanh nghiệp trẻ HN
- Chủ tịch Chuyên đề Năng lượng sạch của Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam.



ÔNG LÊ HOÀNG HÀ

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Hoàng Hà là người đồng sáng lập công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Hiện ông đang là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty. Bên cạnh đó, ông Hà cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn (SHA)

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà.



ÔNG LÊ VĂN NGÀ

Thành viên HĐQT

Ông Lê Văn Ngà là người đồng sáng lập ra công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và tham gia quản lý công ty đến năm 2008 trước khi nghỉ hưu. Hiện nay ông đang giữ chức vụ thành viên HĐQT của 2 công ty: Công Ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công Ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.



ÔNG PHAN THẾ RUỆ

Thành viên HĐQT độc lập

- Ông là nhà quản lý kinh tế và chính khách Việt Nam
- Nguyên Thứ trưởng Thường trực Bộ Thương mại
- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Trưởng đoàn đàm phán hiệp định đối tác chiến lược Việt Nam – Nhật Bản VJPEA
- Phó Ban kinh tế kiêm nhiệm ban kiểm tra TW. Người sáng lập và là Chủ tịch đầu tiên của Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam
- Chủ tịch Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam
- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.



ÔNG VI CÔNG KHANH

Thành viên HĐQT độc lập

Ông Vi Công Khanh là người giàu kinh nghiệm trong công tác tổ chức qua các vị trí quan trọng tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn phòng Chính phủ. Ông hiện đang giữ chức vụ Ủy viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.



ÔNG ĐÀM QUANG HÙNG

Thành viên HĐQT

Ông Đàm Quang Hùng tham gia công tác tại Sơn Hà từ những năm đầu thành lập. Hiện nay, ông Hùng đang là ủy viên HĐQT

- Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.
- Giám đốc Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam.



GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Miễn nhiệm chức danh Phó TGD đối với Bà Phạm Thị Thanh Hà và bổ nhiệm chức danh Phó TGD đối với Bà Trần Kim Dung ngày 29/07/2016.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	ÔNG LÊ HOÀNG HÀ	TỔNG GIÁM ĐỐC
2	BÀ TRỊNH THỊ KHANH	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
3	BÀ TRẦN KIM DUNG	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
4	ÔNG ĐẶNG QUỐC HUY	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
5	ÔNG ĐÀM QUANG HÙNG	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ÔNG LÊ HOÀNG HÀ

Tổng giám đốc

Ông Lê Hoàng Hà là người đồng sáng lập công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Hiện ông đang là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty. Bên cạnh đó, ông Hà cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (SHA)

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà.



Bà TRỊNH THỊ KHANH

Phó Tổng giám đốc

Bà Trịnh Thị Khanh có hơn 30 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý tại các công ty: Công ty Cổ phần Vận tải dịch vụ hàng hóa, Tổng công ty Thương mại Hà Nội (Hapro)... Bà gia nhập Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà năm 2014 với chức vụ Giám đốc Mua hàng. Đến năm 2015 bà được tin tưởng giao phó đảm nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc điều hành tại công ty. Ngoài ra, bà còn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam.



ÔNG ĐÀM QUANG HÙNG

Phó Tổng giám đốc

Ông Đàm Quang Hùng tham gia công tác tại Sơn Hà từ những năm đầu thành lập. Hiện nay, ông Hùng đang là ủy viên HĐQT

- Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.
- Giám đốc Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam.



BÀ TRẦN THỊ KIM DUNG

Phó Tổng giám đốc

Bà Trần Kim Dung được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc công ty Sơn Hà từ tháng 8/2016. Trước đó, bà có quá trình công tác tại Bệnh viện VietSing.



ÔNG ĐẶNG QUỐC HUY

Phó Tổng giám đốc

Ông Đặng Quốc Huy là người tham gia công tác tại Sơn Hà từ những năm đầu thành lập và được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất, kiêm giám đốc công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh. Ông Đặng Quốc Huy có nhiều kinh nghiệm trong quản lý sản xuất qua các vị trí tại Công ty LG Electronics Việt Nam, Công ty Nagakawa Việt Nam.



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Miễn nhiệm chức danh Kế toán Trưởng đối với Bà Tôn Thị Thiện An và bổ nhiệm chức danh Kế toán Trưởng đối với Ông Nguyễn Văn Lương ngày 07/05/2016.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	BÀ NGUYỄN BÁ THỊ HỢP	TRƯỞNG BAN
2	BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG LUYẾN	THÀNH VIÊN
3	BÀ ĐÀO THỊ THẢO	THÀNH VIÊN

Bà NGUYỄN BÁ THỊ HỢP

Trưởng Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Bá Thị Hợp có gần 15 năm kinh nghiệm làm kế toán tại các công ty và gần 10 năm công tác tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Bà được bổ nhiệm làm trưởng ban kiểm soát từ tháng 5/2016. Hiện tại bà đang giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà.



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG LUYẾN

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hồng Luyến đã có gần 10 năm công tác tại Công ty CP Quốc tế Sơn Hà với vị trí phó phòng Logistic và hiện nay là Trưởng trung tâm dịch vụ, bảo hành và chăm sóc khách hàng. Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ thành viên ban kiểm soát tại Sơn Hà vào tháng 4/2015.



Bà ĐÀO THỊ THẢO

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Đào Thị Thảo được bổ nhiệm giữ chức vụ thành viên ban kiểm soát tại Sơn Hà vào tháng 4/2016. Bà Thảo đã trải qua quá trình công tác tại các công ty: Công ty CP KDG Quốc tế, Công ty TNHH Đại Lải Việt Nam, Công ty CP Đầu tư và quản lý dự án Trường trung cấp nghề Thăng Long.



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC SƠN HÀ

CÔNG TY ĐÃ THỐNG NHẤT CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2017

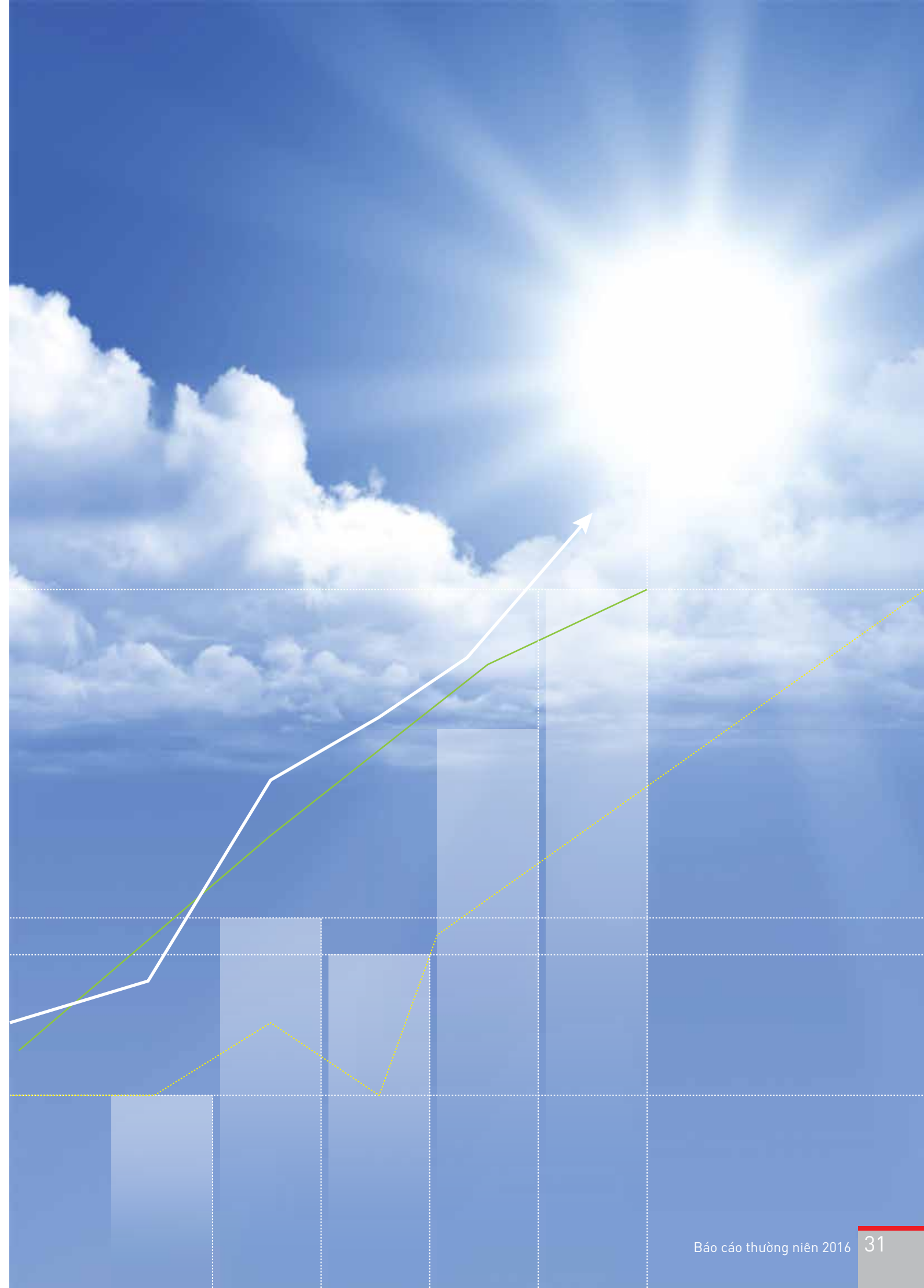
1. Hoàn thành đúng tiến độ dự án Bắc Ninh, dự án Myanmar, mở rộng quy mô sản xuất SSP tại nhà máy Phùng; Khởi công dự án mở rộng sản xuất SHV tại Nghệ An; Hoàn thành thi công toàn bộ chuỗi Showroom/ Chi nhánh.
2. Công ty sẽ tập trung việc phát triển ra mắt SP mới như: Bồn tự hoại Septic; 2 loại Bình nước nóng mới (10 mẫu); Cải tiến mẫu RO mới; Chậu inox: Cải tiến chậu phổ thông, chậu 304, chậu cao cấp; liên doanh sản xuất Pin mặt trời; Một số kiểu dáng ống công nghiệp, ống trang trí.
3. Phát triển thị trường mới: Mở mới các chi nhánh của SHI, SHV và SSP.
4. Nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing.
5. Tăng cường công tác quản lý chi nhánh và thu hồi công nợ.
6. Hoàn thành hệ thống DMS, Video Conference, TMS và KPIs.
7. Thực hiện chương trình đào tạo quy mô tập đoàn.
8. Đảm bảo chi tiêu tiết kiệm chi phí mua hàng 2017 là 5%.
9. Thực hiện cơ chế thống nhất về thu nhập theo doanh thu & lợi nhuận.
10. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá hệ thống báo cáo, mẫu biểu và các quy định hiện có.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN:

1. Công ty sẽ phát triển theo hướng đa dạng hoá sản phẩm.
2. Mở rộng thị trường, củng cố và gia tăng thị phần: Tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối nội địa, tiếp cận/ phát triển các thị trường nước ngoài tiềm năng.
3. Mở rộng quy mô sản xuất thông qua đầu tư xây dựng mới và mở rộng các nhà máy sản xuất trong và ngoài nước.
4. Bên cạnh đó, công ty cũng tập trung tăng quy mô nguồn vốn:
 - Nguồn vốn chủ sở hữu: Thông qua việc huy động các nhà đầu tư bên ngoài tham gia góp vốn vào các công ty con trong quá trình chuyển đổi thành các công ty cổ phần và thực hiện niêm yết/ đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán.
 - Nguồn vốn vay: Tìm kiếm, sàng lọc các nhà tài trợ vốn theo tiêu chí nguồn vốn ổn định, đa dạng và chi phí hợp lý.
5. Ứng dụng công nghệ thông tin vào các quy trình sản xuất kinh doanh.
6. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn cao, gắn bó với doanh nghiệp.
7. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

- Công ty sẽ phát triển các sản phẩm có hiệu năng cao, thân thiện với môi trường, phù hợp với nhu cầu và khả năng của người tiêu dùng.
- Ứng dụng tiến bộ công nghệ thân thiện với môi trường trong quá trình sản xuất.
- Tạo lập môi trường sản xuất, kinh doanh năng động, thúc đẩy phát triển năng lực cá nhân và tương tác giữa các cá nhân để hình thành đội ngũ lao động có chuyên môn vững, tinh thần hợp tác.
- Xây dựng mô hình doanh nghiệp hoạt động hiệu quả về mặt kinh tế, có trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.



PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT



1. THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

Ngày 30/11/2016, Tập đoàn Sơn Hà được vinh dự là một trong những doanh nghiệp được Chính phủ vinh danh "Thương hiệu quốc gia". Đây là sự ghi nhận của Chính phủ và người tiêu dùng Việt Nam đối với những nỗ lực của Tập đoàn Sơn Hà trong quá trình đổi mới sáng tạo và không ngừng cải tiến chất lượng, mang lại những sản phẩm "xanh", phù hợp với xã hội hiện đại.



2. KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY SƠN HÀ NGHỆ AN

Tháng 5/2016, nhà máy Sơn Hà Nghệ An – nhà máy thứ 6 của Sơn Hà được khánh thành và đi vào sản xuất. Nhà máy có diện tích 12.000m² với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 51 tỷ đồng. Việc xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An nhằm thực hiện kế hoạch mở rộng sản xuất, tăng cường năng lực cung ứng hàng hóa và tối ưu hóa hoạt động sản xuất của công ty.



3. CHÍNH THỨC TRỞ THÀNH ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC CỦA TẬP ĐOÀN CST (MỸ)

Tháng 7/2016, Tập đoàn Sơn Hà đã ký kết hợp tác chiến lược với Tập đoàn CST (Mỹ) – Nhà sản xuất hàng đầu thế giới về hệ thống bồn chứa dung tích lớn và mái che. Theo đó, Sơn Hà sẽ trở thành nhà phân phối độc quyền sản phẩm của CST tại khu vực Miền Bắc trong 3 lĩnh vực: Công nghiệp, Nông nghiệp và Năng lượng sinh học.



4. THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MTV LOGISTICS SƠN HÀ (SHL)

Tháng 11/2016, công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà (SHL) chính thức được thành lập và đi vào hoạt động. Mục tiêu của công ty nhằm cung cấp một dịch vụ hoàn hảo về quản lý kho hàng và vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu của nội bộ tập đoàn cũng như khách hàng khác về vận chuyển hàng hóa trên tất cả các tỉnh thành trong cả nước.



5. KHỞI CÔNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY SƠN HÀ BẮC NINH

Tháng 11/2016, Tập đoàn Sơn Hà chính thức khởi công xây dựng Cụm nhà máy Sơn Hà Bắc Ninh trên khu đất rộng 51ha tại Khu CN, đô thị và dịch vụ Thuận Thành II. Nhà máy dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động vào quý IV năm 2017.



6. CHÍNH THỨC GIỚI THIỆU BÌNH NƯỚC NÓNG SHI RA THỊ TRƯỜNG

Tháng 6/2016, Tập đoàn Quốc tế Sơn Hà đã chính thức tổ chức lễ giới thiệu và ra mắt sản phẩm mới: Bình nước nóng SHI tới các đại lý, nhà phân phối trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận. Sự kiện này đánh dấu việc gia nhập thị trường Bình nước nóng của một trong những nhà sản xuất các sản phẩm Inox dẫn dụng hàng đầu châu Á.

7. GIỚI THIỆU THÁI DƯƠNG NĂNG TẮM PHẪNG

Tháng 10/2016, Tập đoàn Sơn Hà nghiên cứu và cho ra mắt bộ sản phẩm Thái Dương Năng tắm phẳng với mong muốn mang đến cho người tiêu dùng Việt Nam thêm nhiều sự lựa chọn về một sản phẩm chất lượng cao nhất, tiết kiệm chi phí và góp phần bảo vệ môi trường sống.

HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT

8. NHẬN CỜ THI ĐUA CỦA CHỦ TỊCH UBND TP HÀ NỘI

Tháng 10/2016, Tập đoàn Sơn Hà vinh dự là một trong những đơn vị vinh dự nhận cờ thi đua của UBND TP Hà Nội biểu dương các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu. Bên cạnh những cố gắng và hành động thiết thực đó, Tập đoàn Sơn Hà là một trong những doanh nghiệp có đóng góp lớn cho quỹ "Vì người nghèo" trong năm 2016.



9. CHỦ TỊCH HĐQT LÊ VINH SƠN NHẬN DANH HIỆU "DOANH NHÂN VIỆT NAM TIÊU BIỂU" VÀ CÚP THÁNH GIÓNG

Tháng 10/2016, Ông Lê Vinh Sơn – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Sơn Hà đã vinh dự là một trong số 100 doanh nhân của cả nước nhận danh hiệu cao quý "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2016" và cúp Thánh Gióng. Đây là danh hiệu cao quý được Thủ tướng Chính phủ trao cho những doanh nhân đã đạt nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình sản xuất kinh doanh, đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước, tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, tạo công ăn việc làm cho người lao động.



10. SƠN HÀ ĐẠT NHÃN HIỆU HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO 2016

Tháng 2/2016, Tập đoàn Sơn Hà vinh dự được trao danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao 2016. Đây là niềm tự hào của Sơn Hà khi 13 năm liên tiếp được người tiêu dùng tin tưởng và bình chọn.

CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



BỒN CHỨA NƯỚC INOX

Son Hà hiện cung ứng hai dòng sản phẩm bồn chính: Bồn đứng & Bồn ngang. Bồn được làm từ thép không gỉ Inox SUS 304 nhập khẩu từ Hàn Quốc, sử dụng công nghệ hàn lăn Tự Động đảm bảo đường hàn đẹp, chắc chắn, độ bền cao. Thân lốc 5 gân kép trên khổ tiêu chuẩn, tăng độ cứng vững. Tai khoá nắp bồn sử dụng chốt cài tiện dụng.

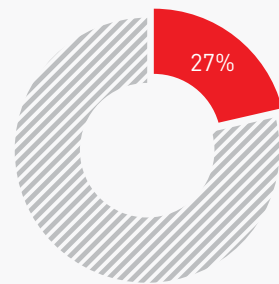


BỒN CHỨA NƯỚC NHỰA

Được sản xuất bằng nhựa nguyên sinh, lớp bột nhựa trong cùng là loại bột cao cấp, tránh tia cực tím, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm với nguồn nước. Sản phẩm được sản xuất trong buồng kín, áp suất cao nên chịu được lực va đập cao và vỏ cứng vững.

DOANH THU BỒN CHỨA NƯỚC INOX

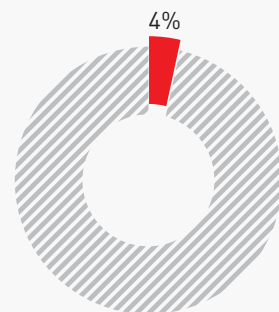
2016



■ Doanh thu bồn chứa nước INOX
■ Tổng doanh thu tập đoàn

BỒN CHỨA NƯỚC NHỰA

2016



■ Doanh thu bồn chứa nước nhựa
■ Tổng doanh thu tập đoàn

CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

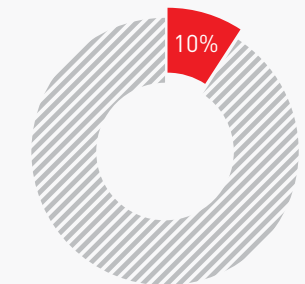


THÁI DƯƠNG NĂNG SON HÀ

Hệ thống hoạt động theo nguyên lý đối lưu nhiệt tự nhiên, tận dụng khả năng hấp thụ cao năng lượng mặt trời của các ống hấp thụ nhiệt chân không. Lớp phủ có độ trong suốt thấp chuyển hoá bức xạ mặt trời thành nhiệt năng. Với ruột bình bảo ôn tráng men Titan, độ bền lên tới 50 năm thách thức mọi nguồn nước. Sản phẩm rất thân thiện với môi trường, an toàn khi sử dụng và tiết kiệm điện năng 100%.

THÁI DƯƠNG NĂNG SON HÀ

2016



■ Doanh thu Thái Dương Năng
■ Tổng doanh thu tập đoàn

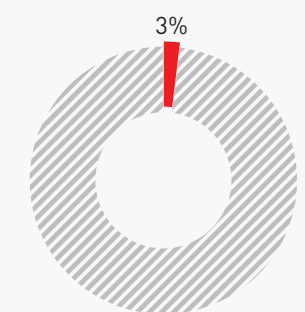


BÌNH NƯỚC NÓNG SHI

Bình nước nóng SHI do Tập đoàn Sơn Hà sản xuất, được thiết kế mang phong cách Ý sang trọng, hiện đại, tinh tế. Sản phẩm có khả năng tiết kiệm điện năng cao với thanh đốt làm bằng vật liệu chuyên dụng INCOLOY siêu bền nhập khẩu từ Ý, thanh đốt kép làm nóng nước nhanh. Được kiểm soát nhiệt độ bằng rơ le nhiệt kép từ (40 - 72 ± 4°C) an toàn cho máy và người sử dụng. Hệ thống an toàn điện tích hợp ELCB (chống chạm mát và rò rỉ điện) theo tiêu chuẩn IP65 đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

DOANH THU BÌNH NƯỚC NÓNG

2016



■ Doanh thu Bình nước nóng
■ Tổng doanh thu tập đoàn

CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



CHẬU RỬA INOX

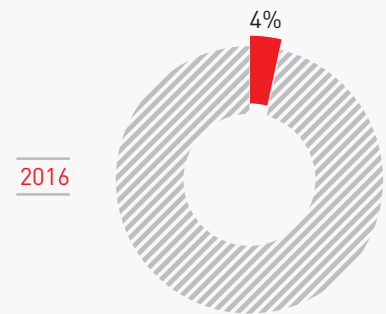
Sản phẩm được thiết kế tinh xảo, kiểu dáng sang trọng, bề mặt sáng bóng, chi tiết mượt mà. Chất liệu inox tạo ra sự khỏe khoắn, chắc chắn và bền đẹp, nhiều lựa chọn phù hợp với nhu cầu sử dụng. Phụ kiện đồng bộ thuận tiện cho việc lắp đặt và bảo hành.



MÁY LỌC NƯỚC R.O

Máy lọc nước R.O Sơn Hà ứng dụng công nghệ Mỹ để sản xuất: Tạo nước tinh khiết tức thời đạt tiêu chuẩn nước uống của Bộ Y Tế, được kiểm nghiệm bởi viện nghiên cứu Pasteur và Sở Y tế. Bình chứa nước chân không cao áp, ngăn không cho nước bị ô nhiễm trở lại. Sản phẩm có thể loại bỏ: cặn hữu cơ, bào xác, chì, diệt khuẩn, diệt virus, chất rắn hòa tan và giữ mùi vị thơm hơn, đáp ứng nhu cầu nước tinh khiết cho gia đình với công suất 240l/ngày.

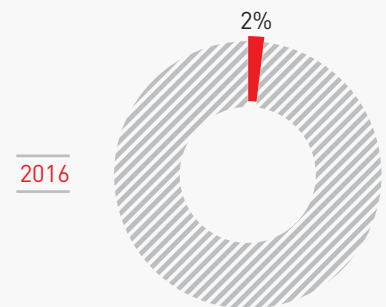
DOANH THU BỒN CHỨA NƯỚC INOX



2016

■ Doanh thu chậu INOX
■ Tổng doanh thu tập đoàn

DOANH THU MÁY LỌC NƯỚC R.O



2016

■ Doanh thu RO
■ Tổng doanh thu tập đoàn

CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

BỒN CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ GRP

Bồn công nghiệp Sơn Hà BK được lắp ghép từ các tấm vật liệu Polyeste cường lực sợi thủy tinh (GRP). Các tính năng vượt trội như vững bền, có thể sử dụng lâu dài, giữ vệ sinh tốt, ổn định, cách nhiệt, dễ dàng lắp đặt và vận chuyển.



BỒN SEPTIC

Bồn Septic được sử dụng thay thế cho bể tự hoại truyền thống. Lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

Sử dụng nhựa LLDPE với độ dày 6mm siêu bền, đảm bảo ngăn thấm nước hoàn toàn, vĩnh viễn. Dễ dàng lắp đặt, sử dụng, bảo hành bảo trì. Dung tích bồn linh động phù hợp với nhu cầu thực tế người tiêu dùng.



ỐNG INOX CÔNG NGHIỆP

Sản phẩm được làm từ chất liệu inox cao cấp SUS 304, 304L, 316, 316L...Chủng loại đa dạng theo tiêu chuẩn Mỹ ASTM A312, A778 và Châu Âu DIN EN 10217-7. Công nghệ hàn (Tig - Plasma - Tig) tiên tiến của Đức. Sơn Hà là doanh nghiệp duy nhất tại Việt Nam được cấp chứng chỉ quốc tế PED của TUV.

Sản phẩm ống inox công nghiệp của Sơn Hà được ứng dụng chủ yếu trong các công trình công nghiệp nặng như: Giàn khoan, nhà máy lọc dầu, nhà máy thực phẩm, các hệ thống cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, tòa nhà cao ốc, các công trình thủy - nhiệt điện...

ỐNG INOX TRANG TRÍ

Sản phẩm phong phú về chất liệu inox sử dụng 201, 304, 304L, 316, 316L... theo tiêu chuẩn quốc tế với độ bóng sáng, dễ uốn, dễ gia công. Các sản phẩm ống inox trang trí của Sơn Hà được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại nhất hiện nay như máy thử đường hàn, máy thử áp lực, máy đo độ tròn, vuông, dàn máy online đặc biệt là công nghệ đa kim.

DOANH THU ỐNG CÔNG NGHIỆP



2016

■ Doanh thu Ống công nghiệp
■ Tổng doanh thu tập đoàn

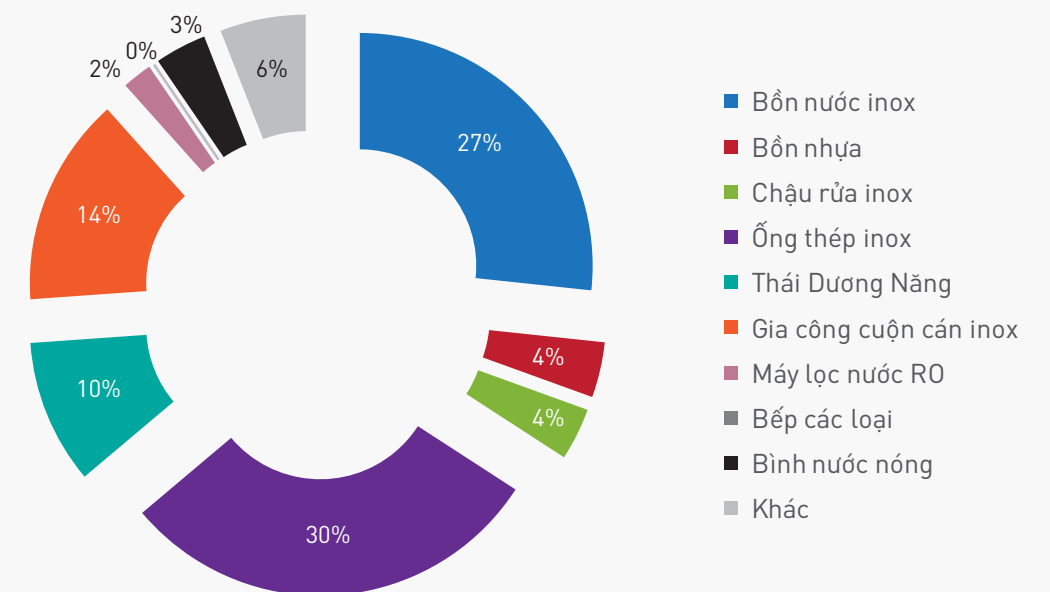


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU, LỢI NHUẬN 2016 THEO SẢN PHẨM (SỐ LIỆU ĐÃ KIỂM TOÁN)

SẢN PHẨM	ĐVT	SẢN LƯỢNG	DOANH THU THUẦN	GIÁ VỐN	LỢI NHUẬN GỘP
BỒN NƯỚC INOX	Cái	281.026	629.446.680.557	446.596.785.403	182.849.895.153
BỒN NHỰA	Cái	58.910	90.635.946.601	56.401.661.283	34.234.285.317
CHẬU RỬA INOX	Cái	218.427	85.640.026.611	61.490.452.407	24.149.574.204
ỐNG THÉP INOX	Kg	15.973.179	700.668.750.031	606.153.208.291	94.515.541.740
THÁI DƯƠNG NĂNG	Bộ	55.612	236.403.607.203	161.245.092.436	75.158.514.767
GIA CÔNG CUỘN CÁN INOX	Kg	12.871.933	342.174.580.111	332.895.775.548	9.278.804.563
MÁY LỌC NƯỚC RO	Cái	18.596	48.914.408.508	39.222.465.727	9.691.942.781
BẾP CÁC LOẠI	Cái	639	204.299.789	20.676.518	183.623.271
BÌNH NƯỚC NÓNG	Cái	56.326	84.471.823.864	64.462.622.655	20.009.201.209
KHÁC			140.497.114.371	138.962.233.301	1.534.881.070
TỔNG CỘNG			2.359.057.237.646	1.907.450.973.569	451.606.264.075

CƠ CẤU DOANH THU, LỢI NHUẬN 2016 THEO SẢN PHẨM



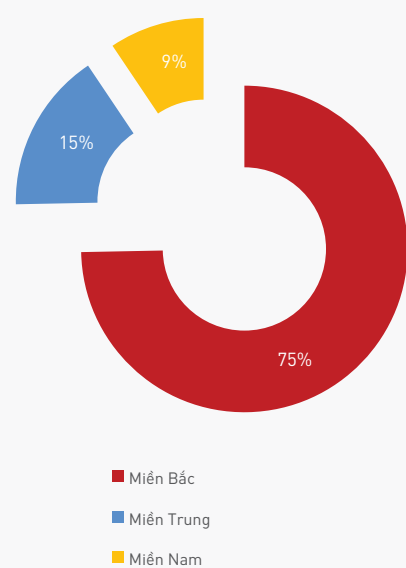
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU, LỢI NHUẬN 2016 THEO SẢN PHẨM (SỐ LIỆU ĐÃ KIỂM TOÁN)

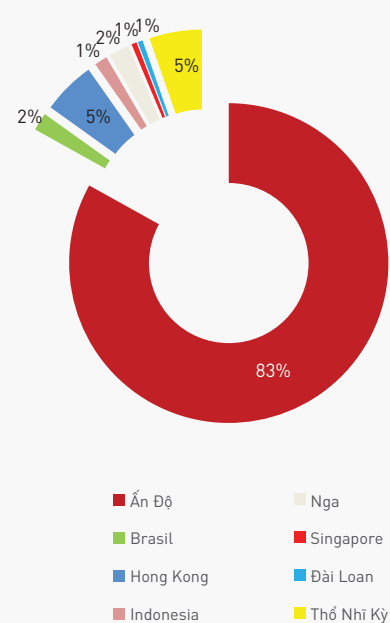
CƠ CẤU DOANH THU THEO THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG	ĐVT	SẢN LƯỢNG	DOANH THU
TRONG NƯỚC	-	-	2.096.737.922.176
MIỀN BẮC	-	-	1.566.099.756.114
MIỀN TRUNG	-	-	333.192.255.852
MIỀN NAM	-	-	197.445.910.210
XUẤT KHẨU	-	5.532.077	262.319.315.470
ẤN ĐỘ	Kg	4.703.731	217.921.433.269
BRASIL	Kg	89.941	4.747.711.565
HONG KONG	Kg	153.372	14.079.784.137
INDONESIA	Kg	76.337	3.429.548.184
NGA	Kg	122.133	5.476.217.381
SINGAPORE	Kg	25.859	1.393.901.309
ĐÀI LOAN	Kg	21.066	1.313.026.579
THỔ NHĨ KỲ	Kg	339.637	13.957.693.046
TỔNG CỘNG			2.359.057.237.646

CƠ CẤU DOANH THU THEO THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



CƠ CẤU DOANH THU THEO THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU, LỢI NHUẬN 2016 THEO SẢN PHẨM (SỐ LIỆU ĐÃ KIỂM TOÁN)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%
Doanh thu (tỷ đồng)	2.500	2.359,1	94,4%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	100	113,3	113%

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN (TỶ ĐỒNG)	NỘI DUNG
	18,8	Thành lập Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà
	40	Thành lập Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh
Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	12,9	Mua cổ phần của Công ty Phát triển Năng lượng Sơn Hà
	24,5	Mua cổ phần của Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam
	1,2	Thành lập Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà
	4,5	Góp vốn thành lập Công ty Sonha Myanmar International Limited
Thoái vốn khỏi cty con, công ty liên kết, dự án	60	Tăng vốn đầu tư tại Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An
	26,0	Thoái vốn tại Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam
	37,5	Thoái một phần vốn tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà
Mua sắm TSCĐ	82,9	Mua sắm mới TSCĐ
Đầu tư XDCB hoàn thành	32,8	Đầu tư XDCB hoàn thành

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ	DOANH THU	LỢI NHUẬN	LN SAU THUẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TM TỔNG HỢP SƠN HÀ	Công ty liên kết	55,4	(36,7)	(36,7)
CÔNG TY TNHH MTV SƠN HÀ NGHỆ AN	Công ty con	168,4	15,5	15,5
CÔNG TY TNHH MTV SƠN HÀ SSP VIỆT NAM	Công ty con	739,0	24,6	19,7
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN	Công ty liên kết	682,3	43,8	40,9
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ	Công ty con	91,1	4,6	3,5
CÔNG TY TNHH MTV LOGISTIC SƠN HÀ	Công ty con	4,7	(0,36)	(0,36)
CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ GIA DỤNG SƠN HÀ BẮC NINH	Công ty con	Chưa phát sinh	-	-
CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ NHÀ BẾP SƠN HÀ	Công ty con	Chưa phát sinh	-	-

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016	%TĂNG GIẢM
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN (TỶ ĐỒNG)	1.785,9	2.134,5	19,5%
DOANH THU THUẦN (TỶ ĐỒNG)	2.214,2	2.359,1	6,5%
LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TỶ ĐỒNG)	100,6	150,6	49,7%
LỢI NHUẬN KHÁC (TỶ ĐỒNG)	(3,9)	(20,1)	-415,4%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (TỶ ĐỒNG)	96,7	130,5	35,0%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CÔNG TY MẸ (TỶ ĐỒNG)	80,3	113,3	41,1
TỶ LỆ LỢI NHUẬN TRẢ CỔ TỨC/TỔNG LỢI NHUẬN (%)	75,6%	53,4%	-29,4%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2015
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN	-	-
HỆ SỐ THANH TOÁN NGẮN HẠN (LẦN)	1,3	1,2
HỆ SỐ THANH TOÁN NHANH (LẦN)	0,6	0,6
	-	-
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN	-	-
HỆ SỐ NỢ/TỔNG TÀI SẢN (LẦN)	0,6	0,6
HỆ SỐ NỢ/VỐN CHỦ SỞ HỮU (LẦN)	1,5	1,6
	-	-
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG	-	-
VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO (LẦN)	2,7	3,0
DOANH THU THUẦN/TỔNG TS (LẦN)	1,1	1,2
	-	-
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI	-	-
TỈ SUẤT LỢI NHUẬN GỘP (%)	19,1	18,1
HỆ SỐ LN/DOANH THU THUẦN (%)	4,3	3,6
HỆ SỐ LN/DOANH THU THUẦN-ROE (%)	12,0	14,2
HỆ SỐ LN/DOANH THU THUẦN-ROA (%)	5,3	4,6
HỆ SỐ LN/DOANH THU THUẦN (%)	6,4	4,6
EBIT/DOANH THU THUẦN (%)	8,1	7,5
EBITDA/DOANH THU THUẦN (%)	10,2	10,0

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN.

- Tổng số cổ phần phát hành: 61.189.503 cổ phần, được tự do chuyển nhượng 100%
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 60.473.443 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Đối tượng	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
				Tổ chức	Cá nhân
CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC	0	0	0	0	0
CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/FDI	21.213.760	34,7	2	0	2
Trong nước	21.213.760	34,7	2	0	2
Nước ngoài	0	-	0	0	0
CỔ ĐÔNG LỚN (SỞ HỮU TỪ 5% CP TRỞ LÊN)	21.213.760	34,7	2	0	2
Trong nước (*)	21.213.760	34,7	2	0	2
Nước ngoài	-	-	0	-	-
CÔNG ĐOÀN CÔNG TY	-	-	0	-	-
Trong nước	-	-	0	-	-
Nước ngoài	-	-	0	-	-
CỔ PHIẾU QUỸ	716.060	1,2	1	1	0
CỔ ĐÔNG SỞ HỮU CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI	-	-	0	-	-
CỔ ĐÔNG KHÁC	39.259.683	64,2	2.423	36	2.387
Trong nước	35.522.520	58,1	2.395	30	2.365
Nước ngoài	3.737.163	6,1	28	6	22
TỔNG CỘNG	61.189.503	100,0	2.426	37	2.389
Trong đó: Trong nước	57.452.340	93,9	2.398	31	2.367
Nước ngoài	3.737.163	6,1	28	6	22

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm nay	547.107.230.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	11.572.710.816	117.537.087.187	3.683.430.418	686.477.095.773
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	64.787.800.000				(64.787.800.000)		
Lợi nhuận trong năm nay					113.282.276.237	(9.915.819.947)	103.366.456.290
Trích lập các quỹ				2.408.255.321	(3.211.007.095)		(802.751.774)
Tăng do hợp nhất kinh doanh						10.537.965.808	10.537.965.808
Thoái vốn tại công ty con					37.689.825.967	6.918.421.438	44.608.247.405
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát					(675.619.437)		(675.619.437)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Sơn Hà Sài Gòn					(82.800.000)		(82.800.000)
Phân phối quỹ KTPL của Sơn Hà Sài Gòn					(85.417.078)		(85.417.078)
Giảm khác					(68.181.818)		(68.181.818)
Số dư cuối năm nay	611.895.030.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	13.980.966.137	199.598.363.963	11.223.997.717	843.274.995.169

**PHẦN III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Năm 2016 là năm tiếp theo công ty vượt kế hoạch lợi nhuận với mức là 113 tỷ đồng so với kế hoạch là 100 tỷ đồng. Doanh thu thuần đạt 2.359,1 tỷ đồng, bằng 94,4% so với kế hoạch 2.500 tỷ đồng, tăng 6,5% so với mức thực hiện năm 2015 là 2.217,2 tỷ đồng.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	2015	2016
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.217,2	2.359,1
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	96,7	130,5
Lợi nhuận sau thuế TNDN	73,7	103,4
Trong đó: lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	80,3	113,3
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.736	1.873
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.785,9	2.134,5
Tài sản ngắn hạn	1.169,3	1.518,9
Tài sản dài hạn	616,6	615,5
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.785,9	2.134,5
Nợ phải trả	1.099,5	1.291,2
Nguồn vốn chủ sở hữu	686,4	843,3
Lợi ích của cổ đông thiểu số	3,6	11,2
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(98,2)	29,2
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(172,0)	(255,6)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	206,2	259,6
Tiền và tương đương tiền cuối năm	34,2	67,9

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

• ĐÁNH GIÁ CHUNG

Chỉ tiêu doanh thu hợp nhất và lợi nhuận sau thuế đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Tổng tài sản tăng, tỉ lệ nợ/ vốn chủ sở hữu giảm nhẹ so với năm trước. Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tăng, từ hoạt động đầu tư giảm, hoạt động tài chính tăng so với cùng kỳ năm trước.

• TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng tài sản: tăng 19,9% đạt mức 2.359,1 tỷ đồng so với mức 1.785,9 tỷ đồng năm 2015. Nợ phải trả tăng 17,4% đạt mức 1.291,2 tỷ đồng so với mức 1.099,5 tỷ đồng năm 2015. Vốn chủ sở hữu tăng 23,8% lên mức 843,3 tỷ đồng so với mức 686,4 tỷ đồng năm 2015. Công ty đang chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2016 với tỉ lệ 3% mệnh giá bằng tiền mặt.

Phải thu ngắn hạn của khách hàng: tăng 8,2% lên mức 437,7 tỷ đồng so với mức 404,6 tỷ đồng năm 2015.

Hàng tồn kho: tăng 22,1% lên mức 778,2 tỷ đồng so với mức 637,5 tỷ đồng năm 2015.

• TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Vay ngắn hạn tăng 21,0% lên mức 931,8 tỷ đồng so với mức 770 tỷ đồng năm 2015. Vay nợ dài hạn tăng 41,3% ở mức 140,4 tỷ đồng so với mức 99,3 tỷ đồng năm 2015.



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Hoàn thành đúng tiến độ dự án Bắc Ninh, dự án Myanmar, mở rộng quy mô sản xuất SSP tại nhà máy Phùng; Khởi công dự án mở rộng sản xuất SHV tại Nghệ An; Hoàn thành thi công toàn bộ chuỗi Showroom/ Chi nhánh.

- Phát triển ra mắt sản phẩm mới: Septic tanks; 2 loại Bình nước nóng mới (10 mẫu); Cải tiến mẫu RO mới; Chậu inox: Cải tiến chậu phổ thông, chậu 304, chậu cao cấp; liên doanh sản xuất Pin mặt trời; Một số kiểu dáng ống công nghiệp, ống trang trí.
- Phát triển thị trường mới: Mở mới các chi nhánh của SHI, SHV và SSP.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing.
- Tăng cường công tác quản lý chi nhánh và thu hồi công nợ
- Hoàn thành hệ thống DMS, Video Conference, TMS và KPIs.
- Thực hiện chương trình đào tạo quy mô tập đoàn.
- Đảm bảo chi tiêu tiết kiệm chi phí mua hàng 2017 là 5%.
- Thực hiện cơ chế thống nhất về thu nhập theo doanh thu & lợi nhuận.
- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá hệ thống báo cáo, mẫu biểu và các quy định hiện có.

**BỒN TỰ HOẠI
SEPTIC**

100% NHỰA NGUYÊN SINH
HỆ THỐNG LỌC THÔNG MINH

Bể phốt thông minh
cho mọi gia đình

www.sonha.com.vn



RO

MÁY LỌC NƯỚC

NGUỒN SỐNG TINH KHIẾT

VỚI QUAN ĐIỂM – VÌ CỘNG ĐỒNG, LẤY LỢI ÍCH, SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG (TRỰC TIẾP - GIÁN TIẾP) LÀM GỐC CHO MỌI HOẠT ĐỘNG, MỤC TIÊU CỦA MÌNH. KHÔNG CHỈ CHÚ TRỌNG TỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA BẢN THÂN DOANH NGHIỆP, SƠN HÀ CÒN KHÔNG NGỪNG NGHĨ, TÍCH CỰC ĐÓNG GÓP MỘT PHẦN CÔNG SỨC, TÂM HUYẾT, CHI PHÍ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG – VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG – PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XÃ HỘI THEO PHƯƠNG CHÂM "TẬN TÂM CỐNG HIẾN"

Báo cáo Phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên nhằm giúp các nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của Sơn Hà ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của công ty.

THUẬT NGỮ "PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG" xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1980 trong ấn phẩm Chiến lược bảo tồn Thế giới (công bố bởi Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên thiên nhiên Quốc tế - IUCN) với nội dung rất đơn giản: "Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái học".

Phát triển bền vững là "sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai..." Nói cách khác, phát triển bền vững phải bảo đảm có sự phát triển kinh tế hiệu quả, xã hội công bằng và môi trường được bảo vệ, gìn giữ. Để đạt được điều này, tất cả các thành phần kinh tế - xã hội, nhà cầm quyền, các tổ chức xã hội... phải bắt tay nhau thực hiện nhằm mục đích dung hòa 3 lĩnh vực chính: Kinh tế - Xã hội - Môi trường.



Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam trong lĩnh vực mà mình lựa chọn, Sơn Hà nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. Chúng tôi cũng thấu hiểu sự thành công của một doanh nghiệp sẽ không chỉ đơn giản là những con số về doanh thu thể hiện trên các bản báo cáo thường niên mà còn là những giá trị vượt trội, lâu dài mà doanh nghiệp đó xây dựng và mang đến cho mọi người.

Việc đánh giá các tác động từ hoạt động của Sơn Hà lên 3 yếu tố: Kinh tế, Xã hội và Môi trường sẽ giúp Sơn Hà xác định được vai trò, trách nhiệm, đưa ra các hành động cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

1. ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ

Đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế thông qua việc luôn đảm bảo tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận, đồng thời là một trong những công ty đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước. Năm 2016, Sơn Hà đã vinh dự được Cục Thuế TP Hà Nội trao tặng giấy khen vì những thành tích xuất sắc trong việc chấp hành tốt chính sách, pháp luật về thuế. Luôn tiên phong trong các xu hướng công nghệ mới và giới thiệu ra thị trường nhiều dòng sản phẩm có giá trị sử dụng cao, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Sơn Hà đã tạo công ăn việc làm và đảm bảo đời sống cho hơn 1500 CBCNV, đóng góp vào ổn định xã hội. Bên cạnh đó, với cam kết phát triển song hành cùng cộng đồng, đóng vai trò là doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động cộng đồng, xã hội, góp phần làm hưng thịnh quốc gia, trong năm 2016, Ban lãnh đạo Công ty đã tích cực đóng góp và cống hiến cho nhiều chương trình ý nghĩa, như:

- Trao tặng 300 bồn chứa nước bằng nhựa cao cấp ủng hộ nhân dân vùng bị ảnh hưởng hạn hán, xâm nhập mặn do Hội chữ Thập đỏ Thành phố Hà Nội tổ chức.
- Hàng trăm CBNV Sơn Hà đã tham gia hiến máu cứu người nhằm hưởng ứng "Ngày toàn dân hiến máu tình nguyện" 7/4 và Ngày hội hiến máu "Doanh nhân đỏ" do Hội Doanh nghiệp trẻ Hà Nội phối hợp cùng Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện Thành phố Hà Nội tổ chức.
- CBCNV Sơn Hà đã cùng nhau lên đường đến với người dân vùng lũ của tỉnh Quảng Bình – Nơi chịu thiệt hại nặng nề nhất của trận lũ lịch sử tháng 11/2016 với mong muốn giúp đồng bào tái thiết cuộc sống sau lũ.



3. ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Hoạt động sản xuất của công ty luôn được giám sát chặt chẽ theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008. Không chỉ vậy, trong nhiều năm qua, Sơn Hà đã phối hợp với nhiều tổ chức quốc tế và đã có những bước phát triển mạnh trong ngành xử lý rác thải môi trường, đánh dấu bằng việc ký kết với Công ty Insun Ent (Hà Nội) – một doanh nghiệp chuyên môn trong lĩnh vực hệ thống hóa xử lý rác thải. Sơn Hà và Insun Ent đã ký kết về việc cùng nhau triển khai dự án xử lý rác thải tổng hợp tại Việt Nam.

Cam kết với các bên liên quan:

	NGƯỜI TIÊU DÙNG	Cung cấp những sản phẩm an toàn với chất lượng hàng đầu; Đa dạng hóa sản phẩm, tạo ra những giá trị mới cho sản phẩm để cải thiện và nâng cao sức khỏe con người với mức giá phù hợp.
	CỔ ĐÔNG	Đảm bảo cho các cổ đông một khoản đầu tư an toàn, bền vững.
	NHÀ NƯỚC	Tuân thủ chính sách, quy định nhà nước trong mọi hoạt động của công ty.
	NHÂN VIÊN	Mang đến sự thỏa mãn, hài lòng của nhân viên về môi trường làm việc an toàn, phát triển bản thân và thu nhập cạnh tranh.
	ĐỐI TÁC	Hợp tác phát triển trên cơ sở cùng có lợi, minh bạch và có trách nhiệm với xã hội.
	CỘNG ĐỒNG	Có trách nhiệm, chia sẻ giá trị và chung tay phát triển cộng đồng.

Với cam kết đó, năm 2016, Sơn Hà tiếp tục hợp tác, phát triển, không ngừng nâng cao giá trị mang lại cho các bên liên quan trong định hướng phát triển bền vững và thực thi sứ mệnh của mình.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NĂM 2016, GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

BÊN LIÊN QUAN	ĐỊNH LƯỢNG	GIÁ TRỊ (VND)
CỔ ĐÔNG	Cổ tức	1.873
NHÀ NƯỚC	Nộp ngân sách nhà nước	102.826.070.461
CỘNG ĐỒNG	Hỗ trợ cộng đồng	31.701.867

NĂNG LƯỢNG

Năm 2016, đánh dấu bước ngoặt trong Hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường của Sơn Hà bằng việc triển khai đồng bộ chương trình 5S tại tất cả các nhà máy. Bên cạnh đó, trong quá trình sản xuất kinh doanh, Sơn Hà luôn phát huy những sáng kiến tiêu thụ năng lượng hiệu quả nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên quý giá và góp phần giảm thiểu những tác động có hại tới môi trường. Những sáng kiến này được áp dụng triệt để trong công ty, từ nhà máy cho tới văn phòng. Đây cũng chính là thông điệp của Sơn Hà gửi đến cộng đồng và các bên liên quan: Tuân thủ, có trách nhiệm với công việc, với xã hội, với cộng đồng. Thông điệp này cũng chính là nội dung đầu tiên nằm trong hệ giá trị cốt lõi của định hướng phát triển công ty suốt những năm qua.

Không dừng lại ở việc tiết kiệm nguồn năng lượng truyền thống, Sơn Hà đã liên tục đổi mới và ứng dụng những công nghệ tiên tiến trong sản xuất để tận dụng nguồn năng lượng thay thế và đem đến ánh sáng mới cho cuộc sống hiện đại. Sản phẩm tiêu biểu cho sáng kiến này chính là Máy nước nóng năng lượng mặt trời Thái Dương Năng, được ra đời với mong muốn mang lại cho người Việt Nam cơ hội "Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả", góp phần bảo vệ môi trường xanh sạch và dần thay thế cho những máy nước nóng sử dụng điện.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NHÀ MÁY

- Đầu tư dây chuyền sản xuất liên hoàn để nâng cao hiệu quả năng suất, bố trí lại quy trình máy ép ruột bình nước nóng để thực hiện cân bằng sản xuất. Điều này góp phần tăng 115% năng suất sản xuất của bình nước nóng.
- Sắp xếp lại các vị trí của sản xuất máy nước nóng năng lượng mặt trời, giảm tối đa thời gian vô công. Điều này đã nâng năng suất lên 112%.
- Quy hoạch phân vùng chiếu sáng và thay đổi hệ thống đèn chiếu sáng trong sản xuất bằng hệ thống đèn compact → Tiết kiệm 35% công suất điện.
- Cải tiến tay đốt nung của máy làm bồn nhựa từ 4 cái bồn/tay lên 8 cái bồn/tay góp phần tiết kiệm 15% Gas tiêu thụ và nâng năng suất sản xuất của máy lên 180%



VĂN PHÒNG

- Quy định rõ các yêu cầu sử dụng đèn chiếu sáng trong làm việc, quy định nhiệt độ đặt của điều hòa, quy định tắt màn hình máy tính khi không ngồi trên máy giúp giảm thiểu lãng phí điện năng.
- Ngoài việc tiết kiệm điện, toàn bộ hệ thống văn phòng còn có quy định sử dụng tiết kiệm giấy in và các loại văn phòng phẩm khác nhằm giảm thiểu lượng rác thải ra môi trường.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Sơn Hà hoàn toàn tuân thủ yêu cầu của nhà nước về quản lý cũng như xử lý các loại nước thải và rác thải, cụ thể:

Hệ thống nước được phân rõ làm 2:

- + Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống nước thải sinh hoạt + nước thải sản xuất
- + Toàn bộ hệ thống nước thải sinh hoạt được xử lý ra cấp độ B và đưa sang khu công nghiệp xử lý thành cấp độ A để thải ra môi trường.
- + Rác thải của nhà máy (sinh hoạt và công nghiệp) đều được thu gom 100% bởi công ty có chức năng về vận chuyển và xử lý rác thải.

Bên cạnh đó, Sơn Hà còn thiết kế các chương trình đào tạo nội bộ cho toàn thể CBNV theo hướng xây dựng một đội ngũ giỏi về chuyên môn và các kỹ năng trong công việc.

4. ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Sơn Hà xác định con người là yếu tố then chốt quyết định thành công của công ty, do đó, ngay từ khi thành lập Ban lãnh đạo đã hết sức quan tâm đến công tác chăm lo đời sống CBNV. Công ty là ngôi nhà chung mà trong đó mỗi thành viên có một cuộc sống sung túc đầy đủ về kinh tế và tinh thần.

- Trách nhiệm đối với người lao động: Định kỳ hàng năm Công ty tiến hành khám sức khỏe cho toàn thể CBCNV. Công ty đóng BHXH, BHYT cho người lao động sau khi được tiếp nhận chính thức vào làm việc. Các chế độ phúc lợi xã hội cho người lao động luôn được đảm bảo đầy đủ. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Đặc biệt, công ty có chính sách lương, thưởng linh hoạt, đột xuất đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan.

- Các hoạt động văn hoá, thể thao: Sơn Hà luôn chú trọng đến đời sống văn hóa, thể thao, rèn luyện sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần của anh chị em. Vào các dịp đặc biệt như 8/3, 20/10, Trung thu hay nghỉ hè, công ty đều có các hoạt động tập thể nhằm giao lưu học hỏi, tăng cường sự đoàn kết, gắn bó, hiểu biết lẫn nhau, cùng tích cực thi đua hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

5. ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Sơn Hà luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng: Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất đến khách hàng. Xây dựng mối quan hệ bền vững với đối tác, người cung ứng, doanh nghiệp trong ngành...

Trách nhiệm xã hội theo quan điểm của Sơn Hà được thể hiện ngay trong phương châm kinh doanh "Vì cộng đồng, vì một cuộc sống tốt đẹp hơn" với các sản phẩm

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

máy nước nóng năng lượng mặt trời Thái Dương Năng, máy lọc nước R.O, chậu rửa inox... phục vụ cho cuộc sống gia đình văn minh hơn, an toàn hơn; các lĩnh vực kinh doanh khác như xử lý nước thải, cung cấp vật tư ngành nước... Sơn Hà đang hướng đến cũng không nằm ngoài tiêu chí trên.

Nỗ lực tối đa hóa lợi nhuận cổ đông và cam kết minh bạch thông tin về Sơn Hà cũng như đẩy mạnh các hoạt động truyền thông cổ phiếu SHI.

Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo Sơn Hà cam kết thực hiện cung cấp thông tin tốt hơn và minh bạch hóa hoạt động của công ty để hướng đến mục tiêu cổ phiếu SHI được phản ánh gần với giá trị thực cũng như cải thiện thanh khoản cổ phiếu, từ đó tạo tiền đề cho công tác huy động vốn qua thị trường chứng khoán. Các hoạt động về truyền thông cổ phiếu SHI sẽ được thực hiện một cách chuyên nghiệp, bình đẳng thông tin, thường xuyên hơn cho cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư.



PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Kinh tế thế giới năm 2016 phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp.

Kinh tế trong nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. Các số liệu thống kê các chỉ tiêu kinh tế trong nước như sau: GDP tăng 6,21%, thấp hơn mức 6,68% năm 2015; CPI tháng 12/2016 tăng 4,74% so với tháng 12/2015. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2016 tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2015, mặt bằng lãi suất cho vay tương đối ổn định, lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến ở mức 6,8 - 9%/năm, đối với trung, dài hạn ở mức 9,3 - 11%/năm. Tăng trưởng tín dụng 16,88% so với cuối năm 2015. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 175,9 tỷ đô-la Mỹ, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 173,3 tỷ đô-la Mỹ. Chỉ số VNIndex tăng từ 579,63 ngày 31/12/2015 lên 664,87 ngày 30/12/2016.

Theo MEPS, năm 2016 ghi nhận mức sản lượng toàn cầu của thép không gỉ cao nhất từ trước tới nay khoảng 45,5 triệu tấn, hơn 9,5% so với mức sản lượng năm 2015. Dự báo, năm 2017 sản lượng tiếp tục tăng khoảng 4% lên 47,3 triệu tấn. Mức giá thép mác 304 tháng 12/2016 tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2015.

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016



Trong năm 2016, HĐQT tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con với việc thành lập các công ty: Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh, mua chi phối Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà, thành lập Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà, Công ty Sonha Myanmar International Limited, đồng thời thoái phần vốn tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà, chuyển nhượng biệt thự dự án Vân Canh.

Trong năm 2016, HĐQT đã ra quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm ở các chức danh Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc. Trong năm, HĐQT đã thực hiện thủ tục trả cổ tức 2015 bằng cổ phiếu, thông qua Danh sách chia thưởng Ban Điều hành và cán bộ quản lý năm 2014 bằng cổ phiếu quỹ, ban hành Quy chế Quản trị Công ty sửa đổi.

TRONG NĂM 2016, MỘT SỐ KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN CỦA CÔNG TY ĐƯỢC THỰC HIỆN NHƯ SAU:

Khoản mục	Số tiền (Tỷ đồng)	Nội dung
Đầu tư vào công ty con	60	Tăng vốn đầu tư tại SHV từ 20 tỷ lên 80 tỷ
Rút vốn khỏi công ty con	37.49	Thoái vốn khỏi Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà
Mua Sắm TSCĐ	58.1	Mua Sắm TSCĐ
Đầu tư XDCB	56.8	Đầu tư XDCB hoàn thành

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2016

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

STT	Chi tiêu	Thực hiện
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2359.1
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	130.5
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	103.4 113.3
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1873
5	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (31/12/2016)	2134.5
5.1	Tài sản ngắn hạn	1519
5.2	Tài sản dài hạn	615.5
6	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (31/12/2016)	2134.5
6.1	Nợ phải trả	1291.2
6.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	843.3

SO VỚI KẾ HOẠCH ĐỀ RA

STT	Chi tiêu	KH	TH	%
1	Doanh thu (Tỷ đồng)	2500	2359.1	94.4
2	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	100	113.3	113
3	Cổ tức	10% mệnh giá	300đ	30

Như vậy, so với kế hoạch, chỉ tiêu doanh thu (thuần) thực hiện đạt 94,4% so với kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ đạt 113% và cổ tức đã tạm ứng (bằng tiền mặt) 30% kế hoạch năm.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Họp và thẩm định Báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và năm, chỉ đạo ban điều hành hoàn thành báo cáo tài chính kiểm toán, soát xét và Báo cáo thường niên 2015.
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức thành công đại hội.
- Phê chuẩn tờ trình miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng.
- Phê chuẩn các tờ trình vay vốn thuộc thẩm quyền của HĐQT, đầu tư, thoái vốn tại công ty con, công ty liên kết.
- Thúc đẩy và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 CỦA HĐQT



Sau sự phục hồi mờ nhạt trong năm 2016, kinh tế thế giới được dự báo sẽ tốc độ tăng trưởng cao hơn vào năm 2017 và 2018, đặc biệt là tại các nền kinh tế đang phát triển. Tuy nhiên, có những lo ngại do chính sách chưa ổn định của chính phủ mới và những cơ quan của chính phủ Mỹ trên toàn cầu.

Mục tiêu năm 2017 của nền kinh tế trong nước là tiếp tục giữ ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến ở cơ cấu kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Năm 2017 là năm Công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc mạnh trong môi trường mà các nhân tố chính ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh như: (i) Giá nguyên liệu đầu vào đã có dấu hiệu phục hồi; (ii) Lãi suất vay thương mại có khả năng tăng dần; (iii) Chi phí nhiên liệu, nhân công tăng ở mức thấp; (iv) Hội nhập kinh tế tiếp tục diễn ra thông qua các hiệp định thương mại song phương và đa phương có hiệu lực.

Để duy trì được hiệu quả kinh doanh cũng như tạo tiền đề cho những đột phá trong thời gian tới, HĐQT thống nhất định hướng hoạt động như sau:

- Tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất: Hoàn thành đúng tiến độ dự án Bắc Ninh, dự án Myanmar, mở rộng quy mô sản xuất SSP tại nhà máy Phùng; Khởi công dự án mở rộng sản xuất SHV tại Nghệ An; Hoàn thành thi công toàn bộ chuỗi Showroom/ Chi nhánh.
- Phát triển ra mắt sản phẩm mới: Septic tanks; 2 loại Bình nước nóng mới (10 mẫu); Cải tiến mẫu RO mới; Chậu inox: Cải tiến chậu phổ thông, chậu 304, chậu cao cấp; liên doanh sản xuất Pin mặt trời; Một số kiểu dáng ống công nghiệp, ống trang trí.
- Phát triển thị trường mới: Mở mới các chi nhánh của SHI, SHV và SSP.
- Nâng cao hiệu quả các hoạt động: Marketing, quản lý chi nhánh và thu hồi công nợ, hệ thống quản lý trên cơ sở ứng dụng công cụ DMS, Video Conference, TMS và KPIs, đào tạo trên quy mô tập đoàn, hoạt động mua hàng với mục tiêu tiết kiệm chi phí mua hàng 2017 là 5%. Thực hiện cơ chế thống nhất về thu nhập theo sản lượng và lợi nhuận, cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá hệ thống báo cáo, mẫu biểu và các quy định hiện có.
- Hoàn thiện mô hình tổ chức công ty mẹ, công ty con với định hướng trở thành nhóm công ty hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực sản xuất. Trong đó, các công ty con, công ty liên kết đóng vai trò là đơn vị kinh doanh trực tiếp, công ty mẹ thực hiện quản lý đầu tư và các khâu trọng yếu trong chuỗi giá trị gia tăng của nhóm công ty.
- Thực hiện chiến lược đầu tư thận trọng, mở rộng sang ngành kinh doanh ổn định (về nhu cầu tiêu dùng), có liên quan với ngành nghề hiện tại trên cơ sở nguồn vốn tự tích lũy và nguồn tín dụng trung, dài hạn với lãi suất hợp lý.

Với nhận định xu hướng giá nguyên vật liệu, lãi suất tăng cũng như kế hoạch hoàn thành đầu tư nhà máy sản xuất tại Bắc Ninh, chuỗi cửa hàng giới thiệu sản phẩm (showroom) là những yếu tố sẽ ảnh hưởng lớn đến chi phí của Công ty trong ngắn hạn, HĐQT thống nhất đặt kế hoạch cho năm tài chính 2017 với doanh thu hợp nhất 2.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 115 tỷ đồng, cổ tức 10% mệnh giá cổ phần, trong đó chia bằng tiền mặt 5%, bằng cổ phiếu 5%.



PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

HĐQT Công ty gồm 06 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các Ủy viên HĐQT. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại, HĐQT công ty có nhiệm kỳ là 05 năm.

DANH SÁCH HĐQT TẠI NGÀY 31/12/2016

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Vinh Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT
4	Ông Phan Thế Ruệ	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Vi Công Khanh	Thành viên HĐQT độc lập
6	Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên HĐQT

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016

- Các nội dung trong nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 đã được HĐQT triển khai thực hiện. Cụ thể:
- Lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính, HĐQT tiếp tục chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là tổ chức thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty;
 - Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2015: Công ty đã thực hiện các bút toán trích lập các quỹ theo nghị quyết. Việc chi trả cổ tức đã được thực hiện, theo đó 3% cổ tức bằng tiền đã được tạm ứng vào tháng 10/2015, 12% cổ tức trả bằng cổ phiếu được trả vào tháng 9/2016 thông qua việc phát hành thêm 6.478.780 cổ phiếu.
 - Phương án phát hành cổ phiếu được hoãn lại thể hiện tại nghị quyết số 110/2016/NQ-HĐQT ngày 11/07/2016.
 - Các nội dung khác liên quan đến việc chi trả thù lao HĐQT, BKS được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội.

Một số sự kiện, hoạt động khác

Trong đợt thanh tra định kỳ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Ủy ban) đã có ý kiến về việc thực hiện các quy định trong hoạt động công bố thông tin, quản trị công ty và Ủy ban cũng đã ra quyết định xử phạt hành chính cũng như yêu cầu cải chính liên quan đến thông tin. Công ty và các cá nhân vi phạm đã chấp hành nghiêm túc các quyết định của Ủy ban.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016



1 – Sơ lược tình hình hoạt động của BKS năm 2016

Trong 4 tháng đầu năm tài chính 2016, thành viên BKS bao gồm các thành viên:

- Ông: Nguyễn Văn Lương - Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Bá Thị Hợp - Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Luyến - Thành viên

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã miễn nhiệm Ông Nguyễn Văn Lương và bầu Bà Nguyễn Bá Thị Hợp thay, bầu bà Đào Thị Thảo làm thành viên ban kiểm soát, hiện BKS gồm:

- Bà: Nguyễn Bá Thị Hợp - Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Luyến - Thành viên
- Bà: Đào Thị Thảo - Thành viên

BKS hoạt động trên cơ sở kết hợp giữa việc giám sát thường xuyên và giám sát định kỳ tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động. Trong quá trình hoạt động, BKS luôn giữ thái độ nghiêm túc, khách quan, cẩn trọng khi kiểm soát, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2016 của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (BTGD).

2 – Kết quả giám sát hoạt động năm 2016

2.1 – Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

BKS đã tiến hành rà soát tình hình hoạt động của Công ty, xem xét báo cáo tài chính, tổ chức họp cùng Ban TGD, bộ phận tài chính, tổ chức kiểm toán. Qua đó, BKS đưa ra nhận xét đồng ý về cơ bản với các báo cáo tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty do Ban TGD và tổ chức kiểm toán đã đưa ra. Các hoạt động của Công ty đã tuân thủ yêu cầu quy định trong hệ thống quản trị nội bộ. Việc kiểm soát, rà soát quá trình hoạt động và tình hình tài chính được thực hiện nghiêm túc, kịp thời phát hiện vấn đề để từ đó có các giải pháp phù hợp. Do đó, Công ty tuy được mở rộng quy mô nhưng việc điều hành và kiểm soát vẫn được tiến hành tốt.

2.2 – Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

2.2.1 – Về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2016, HĐQT tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức theo mô hình công ty mẹ – công ty con với việc thành lập các công ty: Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh, mua chi phối Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà, thành lập Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà, Công ty Sonha Myanmar International Limited, đồng thời thoái phần vốn tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà, chuyển nhượng biệt thự dự án Vân Canh.

Trong năm 2016, HĐQT đã ra quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm ở các chức danh Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc. Trong năm HĐQT, đã thực hiện thủ tục trả cổ tức 2015 bằng cổ phiếu, thông qua Danh sách chia thưởng Ban Điều hành và cán bộ quản lý năm 2014 bằng cổ phiếu quỹ, ban hành Quy chế Quản trị Công ty sửa đổi. Trong năm vừa qua, HĐQT đã đưa ra một số quyết định:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	23/2016/NQ-HĐQT	04/03/2016	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2016
2	33/2016/BB-HĐQT	21/03/2016	Thành lập Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà
3	32/2016/BB-HĐQT	21/03/2016	Thành lập Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh
4	37/2016/NQ-HĐQT	29/03/2016	Mua cổ phần của Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
5	43/2016/NQ-HĐQT	06/04/2016	Thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016
6	464/QĐ-SH/2016	07/05/2016	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Tôn Thị Thiện An
7	463/QĐ-SH/2016	07/05/2016	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Văn Lương
8	68/2016/NQ-HĐQT	12/05/2016	Mua cổ phần của Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam
9	110/2016/NQ-HĐQT	11/07/2016	Thực hiện kế hoạch phát hành năm 2016
10	116/2016/NQ-HĐQT	26/07/2016	Thông qua chủ trương thoái vốn tại công ty con
11	120/2016/NQ-HĐQT	29/07/2016	Thay đổi chức danh Phó Tổng Giám đốc
12	134/2016/NQ-HĐQT	4/8/2016	Thực hiện trả cổ tức 2015 bằng cổ phiếu
13	149/2016/NQ-HĐQT	17/8/2016	Chuyển nhượng cổ phần ở công ty con
14	221/2016/NQ-HĐQT	10/11/2016	Thành lập công ty con
15	227/2016/NQ-HĐQT	14/11/2016	Thành lập Công ty Sonha Myanmar International Limited
16	243/2016/NQ	12/12/2016	Chuyển nhượng biệt thự dự án Vân Canh
17	261/2016/NQ	16/12/2016	Thực hiện chia thưởng Ban điều hành và Cán bộ quản lý năm 2014 bằng cổ phiếu quỹ
18	1018/2016/NQ	30/12/2016	Ban hành Quy chế Quản trị công ty năm 2016

Ngoài ra còn các quyết định liên quan đến việc vay vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các quyết định đều tuân thủ theo đúng quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT công ty

2.2.2 - Về hoạt động của Ban TGDĐ

Năm 2016 trên cơ sở định hướng chiến lược của HĐQT, Ban TGDĐ đã quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức và đạt được những kết quả rất quan trọng. Một số kết quả hoạt động theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty trong năm 2016 như sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2016

STT	Hạng mục	So sánh giá trị		So sánh tỷ suất/doanh thu			
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2016	Năm 2015		
				Số tiền	%		
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,359,057,237,646	2,217,158,087,373	141,899,150,273	6.4%	100%	100%
2	Giá vốn hàng bán	1,907,450,973,568	1,876,729,649,465	30,721,324,103	1.6%	80.9%	84.6%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	451,606,264,078	340,428,437,908	111,177,826,170	32.7%	19.1%	15.4%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	35,111,072,573	6,653,050,444	28,458,022,129	427.7%	1.5%	0.3%
5	Chi phí tài chính	69,418,717,866	83,305,646,689	(13,886,928,823)	-16.7%	2.9%	3.8%
6	Chi phí bán hàng	171,682,280,749	125,935,121,129	45,747,159,620	36.3%	7.3%	5.7%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	106,321,491,922	43,714,292,094	62,607,199,828	143.2%	4.5%	2.0%
8	Thu nhập khác	3,080,361,462	8,807,862,502	(5,727,501,040)	-65.0%	0.1%	0.4%
9	Chi phí khác	23,201,699,348	12,757,546,904	10,444,152,444	81.9%	1.0%	0.6%
10	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	11,289,809,212	6,490,299,121	4,799,510,091	73.9%	0.5%	0.3%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	130,463,317,440	96,667,043,159	33,796,274,281	35.0%	5.5%	4.4%
12	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	113,282,276,237	80,275,177,353	33,007,098,884	41.1%	4.8%	3.6%
13	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,873	1,736	137	7.9%		

▪ **Kết quả hoạt động kinh doanh**

Theo báo cáo hợp nhất kiểm toán năm 2016, lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty là 113,3 tỷ đồng tăng 41,1% so với năm 2015. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2016 là 1.873 đồng/cổ phiếu, tăng 7,9 % so với năm 2015 (năm 2015 lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.736 đồng/cổ phiếu).

▪ **Một số nguyên nhân chính**

- **Do doanh thu thuần và doanh thu hoạt động tài chính tăng cao so với năm trước**

+ **Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Đạt 2.359 tỷ đồng so với năm 2015 là 2.217 tỷ đồng, tăng 6,4%. Nguyên nhân chủ yếu là năm nay Công ty hợp nhất thêm 2 công ty con là Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (SHE) và Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (SHV). Ngoài ra, doanh thu tăng là do năm nay có phát sinh doanh thu của sản phẩm mới là bình nước nóng.

+ **Doanh thu hoạt động tài chính:** Năm nay đạt 35,1 tỷ so với năm 2015 là 6,6 tỷ tăng 427,7% tương ứng 28,4 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do năm nay có phát sinh khoản lãi từ chuyển nhượng cổ phần của Tổng Công ty Thiết bị y tế Việt Nam và do công ty thoái vốn 51% cổ phần tại Công ty Cổ phần ĐTPT Thương mại Tổng hợp Sơn Hà nên có phát sinh khoản lãi từ việc thanh lý công ty con, do lãi cho vay tăng so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra do tỷ giá của đồng USD biến động nên có phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá.

- Do chi phí giảm so với năm trước

+ **Giá vốn hàng bán:** Năm 2016 để hạ giá thành sản phẩm Công ty đã siết chặt hơn việc quản lý định mức tiêu hao nguyên vật liệu và giảm tỷ lệ hàng hỏng hàng lỗi. Đồng thời cũng do điều kiện giá inox trên thị trường giảm nên giá nhập mua inox năm 2016 giảm tương đối so với năm 2015, tạo điều kiện cộng hưởng cho việc giảm giá thành sản phẩm. Trong khi doanh thu năm nay tăng 6,4% so với năm 2015 nhưng giá vốn hàng bán chỉ tăng 1,6%, tỷ suất giá vốn hàng bán trên doanh thu năm 2015 là 84,6% thì năm 2016 là 80,9% giảm 3,8% dẫn đến lãi gộp (GP) tăng 32,7% so với năm 2015 tương ứng 111,2 tỷ đồng.

+ **Chi phí tài chính:** Giảm 16,7% tương ứng 13,9 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu là do năm nay lãi suất vay ngân hàng giảm so với năm trước.

+ **Chi phí bán hàng:** Tăng 36,3% so với năm trước, tương ứng 45,7 tỷ đồng chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

Năm 2016 phát sinh chi phí marketing, quảng cáo giới thiệu sản phẩm bình nước nóng mới.

Chi phí tham gia hội chợ trong và ngoài nước của công ty con SSP tăng, và do năm nay Công ty SSP mở thêm 20 chi nhánh phụ thuộc dẫn đến chi phí tăng.

Chi phí bán hàng tăng là do năm nay Công ty hợp nhất thêm Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (SHV).

+ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 143,2% tương ứng 62,6 tỷ đồng là do các nguyên nhân sau:

Công ty thay đổi quy chế tiền lương, điều chỉnh thang bảng lương để phù hợp với mức lương cơ bản của nhà nước.

Năm nay có phát sinh khoản chi phí công ty tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát.

Do công ty thoái vốn 51% cổ phần tại Công ty Cổ phần ĐTPT Thương mại Tổng hợp Sơn Hà nên số lợi thế thương mại còn lại đã được phân bổ hết vào chi phí trong kỳ nên dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.

Năm nay Công ty hợp nhất thêm Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (SHV).

+ **Chi phí khác:** Tăng 81,9%, tương ứng với 10,4 tỷ đồng nguyên nhân chủ yếu là do năm nay Công ty CP ĐT Phát triển TM Tổng hợp Sơn Hà thanh lý bán lỗ tài sản cố định.

Kiến nghị của Ban kiểm soát

+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại thời điểm cuối năm là 12,5 tỷ đồng, tương đương khoảng 2% tổng các khoản phải thu ngắn hạn, tăng 6,3 tỷ so với năm 2015 vì vậy BKS đề nghị Ban TGD cần có những biện pháp xử lý hợp lý vấn đề nợ phải thu khó đòi để không làm thất thoát tài sản của công ty.

+ Tỷ suất chi phí bán hàng trên doanh thu thuần năm 2016 là 7,3% so với năm 2015 là 5,7% tăng 1,6% tương ứng tăng 45,7 tỷ đồng. Tỷ suất chi phí quản lý trên doanh thu thuần năm 2016 là 4,5% so với năm 2015 là 2% tăng 2,5% tương ứng 62,6 tỷ. Đề nghị Ban TGD cần có những biện pháp quản lý chi phí hiệu quả hơn.

+ Trong cơ cấu nguồn vốn của công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất, nợ phải trả luôn ở mức cao so với vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm 31/12/2016, nợ phải trả gấp 1.5 lần vốn chủ sở hữu, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 89% nợ phải trả cho thấy hoạt động của công ty phụ thuộc rất nhiều vào vốn vay ngân hàng, chủ yếu là vốn vay ngắn hạn, tỷ lệ đòn bẩy cao. Điều này làm phát sinh vấn đề về rủi ro thanh khoản và rủi ro trong việc đảm bảo ổn định nguồn vốn hoạt động lâu dài cho công ty. BKS đề nghị Ban TGD lưu ý tới vấn đề này trong quá trình hoạt động.

2.3 - Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

BKS đã tiếp cận, rà soát một cách độc lập, khách quan các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động và các quyết định của HĐQT, BTGD. BKS cũng được cung cấp một cách tương đối đầy đủ các tài liệu liên quan. Đồng thời, BKS vẫn luôn giữ liên hệ với các cổ đông, tiếp thu ý kiến phản hồi của các cổ đông.

3 - Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016

Toàn bộ số liệu tài chính do Ban TGD vừa công bố đều được trích dẫn từ báo cáo tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2016. Số liệu phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm qua và được hạch toán tuân thủ theo các quy định về hạch toán kế toán hiện hành. Kết quả trên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Số liệu cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT NĂM 2016

Đơn vị tính (đồng)			
STT	Nội dung	Số cuối kỳ (31/12/2016)	Số đầu kỳ (31/12/2016)
1	TỔNG SỐ TÀI KHOẢN	2,134,524,545,385	1,785,945,859,932
1.1	Tài sản ngắn hạn	1,518,983,610,912	1,169,336,578,613
1.2	Tài sản dài hạn	615,540,934,473	616,609,281,319
1	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2,134,524,545,385	1,785,945,859,932
1.1	Nợ phải trả	1,291,249,550,216	1,099,468,764,159
1.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	843,274,995,169	686,477,095,773
1.2	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	11,223,997,717	3,683,430,418

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2016

Đơn vị tính (đồng)		
Chỉ tiêu	Số đầu kỳ (31/12/2016)	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,359,057,237,646
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	130,463,317,440
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	103,366,456,290
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(9,915,819,947)
	- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	113,282,276,237
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính trên vốn điều lệ bình quân)	1,873

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2016

Đơn vị tính (đồng)

STT	Nội dung	Năm nay	Năm trước
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	29,154,659,708	(98,236,735,549)
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(255,587,686,228)	(172,005,018,682)
III	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	259,636,936,063	206,262,653,207
	- Lưu chuyển tiền thuần trong năm	33,203,909,543	(63,979,101,024)
	- Tiền và tương đương tiền đầu năm	34,147,844,093	98,149,078,360
	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	511,919,009	(22,133,243)
	- Tiền và tương đương tiền cuối năm	67,863,672,645	34,147,844,093

4 – Phần triển khai một số nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT
4.1 – Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
1	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.500	2.359	94,4%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ đồng)	100	113,3	113,3%
3	Cổ tức (đồng)	10% mệnh giá	300 đ	30%

Năm doanh thu thuần đạt 2.359 tỷ đồng so với kế hoạch là 2.500 tỷ đồng, đạt 94,4%. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 113,2 tỷ đồng so với kế hoạch là 100 tỷ đồng, đạt 113,3%. Cổ tức 300 đồng/cổ phiếu đã được tạm ứng, tương ứng với 30% so với kế hoạch năm.

4.3- Các hoạt động khác đã được thông qua tại Đại hội
4.3.1 – Chi trả thù lao cho HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BKS

Thù lao của HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BKS được thực hiện theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016. Thù lao thực nhận của các thành viên phụ thuộc vào thời gian đảm đương chức danh trong năm.

Thù lao của HĐQT năm 2016

Họ và tên	Chức danh	Thù lao
Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	162.720.000
Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	61.020.000
Lê Văn Ngà	Thành Viên	61.020.000
Phạm Thế Ruệ	Thành Viên	61.020.000
Vi Công Khanh	Thành Viên	61.020.000
Đàm Quang Hùng	Thành Viên	61.020.000

Thù lao của Ban giám đốc năm 2016

Họ và tên	Chức danh	Thù lao
Lê Hoàng Hà	Tổng Giám Đốc	
Trịnh Thị Khanh	Phó TGD	634.972.561
Đàm Quang Hùng	Phó TGD	726.474.234
Phạm Thị Thanh Hà	Phó TGD	355.917.947
Đặng Quốc Huy	Phó TGD	648.558.484

* Ông Lê Hoàng Hà nhận thù lao tại Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn
* Bà Phạm Thị Thanh Hà từ nhiệm từ ngày 01/08/2016

Thù lao của Ban Kiểm Soát năm 2016

Họ và tên	Chức danh	Thù lao
Nguyễn Văn Lương	Trưởng ban	14.728.768
Nguyễn Bá Thị Hợp	Trưởng ban	40.635.616
Nguyễn Thị Hồng Luyến	Thành viên	24.000.000
Đào Thị Thảo	Thành viên	16.635.616

4.3.2 – Lựa chọn Công ty kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn (A&C) kiểm toán. Công ty A&C nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận. Tuy nhiên, như những năm trước đây BKS đã có ý kiến, Công ty A&C đã tham gia kiểm toán cho Công ty CP Quốc tế Sơn Hà từ năm 2008 vì vậy đề nghị HĐQT cân nhắc việc thay đổi Công ty kiểm toán để đảm bảo tính khách quan trong việc kiểm toán báo cáo tài chính.

5 – Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát

Năm 2017 là năm Công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc mạnh trong môi trường mà các nhân tố chính ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh như: (i) Giá nguyên liệu đầu vào đã có dấu hiệu phục hồi; (ii) Lãi suất vay thương mại có khả năng tăng dần; (iii) Chi phí nhiên liệu, nhân công tăng ở mức thấp; (iv) Hội nhập kinh tế tiếp tục diễn ra thông qua các hiệp định thương mại song phương và đa phương có hiệu lực. Bên cạnh đó nền kinh tế của đất nước nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn. Do vậy, Công ty sẽ phải tiếp tục cải tiến đổi mới trong hoạt động, trong chính sách và chiến lược. Điều đó đòi hỏi việc quản trị nội bộ của Công ty càng cần được chú trọng.

Năm 2017, BKS sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình với nhiệm vụ giám sát các hoạt động của HĐQT, BTGD theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông. Bên cạnh đó BKS cũng sẽ tiếp tục phối hợp với HĐQT nhằm tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro trong các hoạt động kinh doanh, đầu tư mở rộng, thận trọng trước những biến động của thị trường

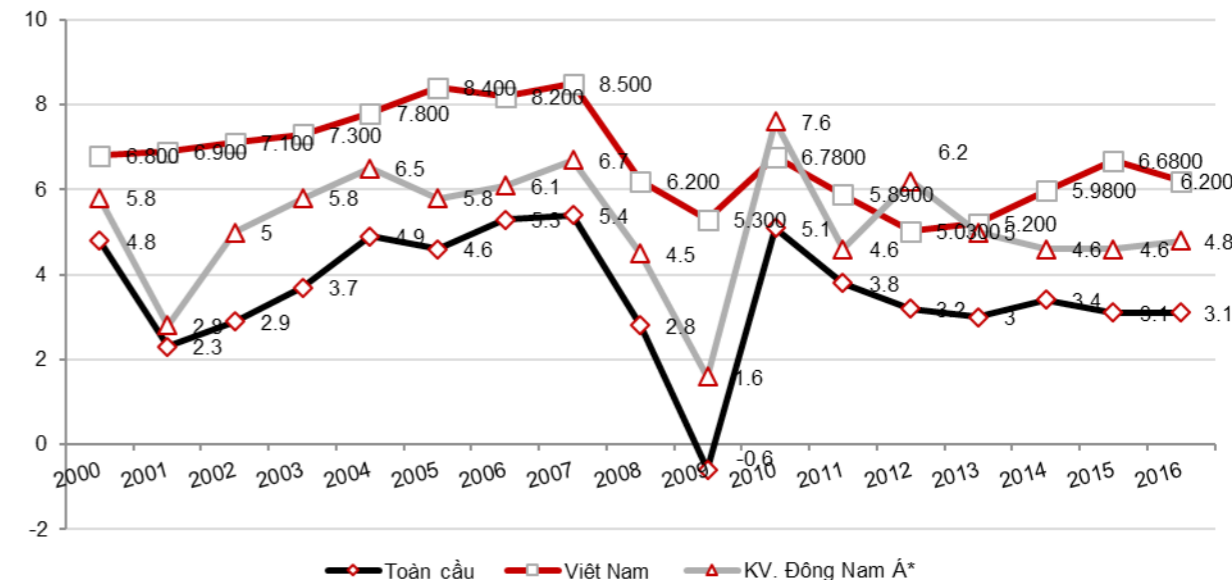
HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

❖ Tăng trưởng

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp. Kinh tế Việt Nam trong 10 năm qua luôn đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,17%, năm 2007 đạt 8,5%. Tuy nhiên khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn trong năm 2008 đã đẩy nền kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái, làm hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội khác của nước ta, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước năm 2008 chỉ đạt 6,23%, con số này trong năm 2009, 2010, 2011 lần lượt là 5,32% , 6,78%, và 5,89%.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam



Nguồn: GSO, IMF

Năm 2012, tình hình kinh tế trong nước tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn. Tăng trưởng kinh tế năm 2012 tiếp tục chậm lại (chỉ đạt 5,25%, thấp hơn chỉ tiêu năm 2011; mặt bằng lãi suất vẫn ở mức cao, tuy vậy lạm phát đã được kiểm chế xuống còn một chữ số.

Trong hai năm gần đây, tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn, tốc độ tăng trưởng GDP dần được cải thiện: Năm 2014 đạt 5,98% và năm 2015 đạt 6,98%. Những khó khăn và bất ổn kinh tế trong những năm gần đây đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù nền kinh tế đã dần thoát ra khỏi giai đoạn suy thoái, nhưng để tiếp tục tồn tại và phát triển, đòi hỏi công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển.

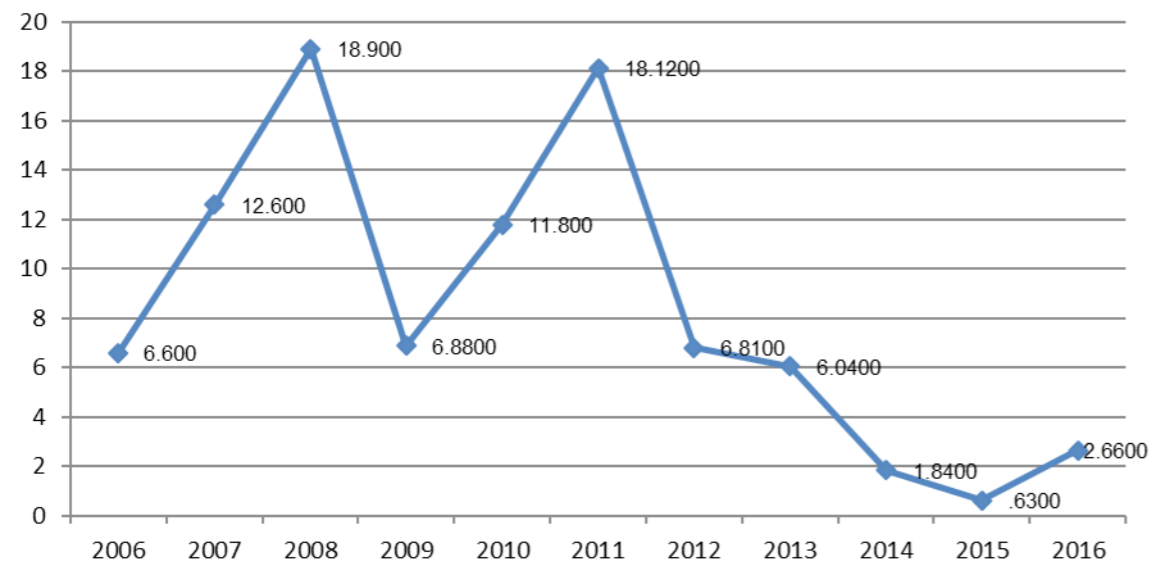
❖ Rủi ro lạm phát

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ khiến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty tăng cao do tăng giá nguyên vật liệu, giá nhân công...

Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây được duy trì ở mức ổn định, song Việt Nam cũng đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tỷ lệ lạm phát đã tăng từ 6,6% năm 2006 lên 12,6% trong năm 2007, đặc biệt năm 2008 tỷ lệ lạm phát đã tăng lên tới 18,9%. Sau khi giảm xuống 6,9% trong năm 2009, lạm phát đã tiếp tục tăng trở lại lên mức 11,8% trong năm 2010 và 18,12% năm 2011. Nhờ những nỗ lực kiểm soát lạm phát của Chính phủ, tỷ lệ lạm phát năm từ 2012 đã giảm xuống còn 6,81%.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam

Chỉ số CPI



Nguồn: GSO

Theo thông báo của Tổng Cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) năm 2016 tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước.

❖ Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Mặt bằng lãi suất huy động sau khi tăng 0,2-0,3%/năm trong 3 tháng đầu năm 2016 thì từ tháng 4 đã ổn định, đặc biệt giữa tháng 4 và từ cuối tháng 9/2016, một số tổ chức tín dụng đã giảm 0,3-0,5%/năm lãi suất huy động, giảm khoảng 0,5-1%/năm lãi suất cho vay đối với sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên. Lãi suất cho vay hiện phổ biến khoảng 6-9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9-11%/năm đối với trung và dài hạn; đối với khách hàng được xếp hạng tín dụng cao, lãi suất cho vay ngắn hạn từ 4-5%/năm.

Lãi suất ngân hàng là một trong những biến số quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh mà cụ thể là kế hoạch nguồn vốn với mục tiêu cơ cấu vốn linh hoạt, chi phí hợp lý, phù hợp với diễn biến của thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các bộ luật về thuế quan, và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Ngoài ra, Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực ngành nghề hoạt động hiện nay của công ty, các quy định về xuất nhập khẩu, cũng như những quy định và chính sách của nước nhập khẩu sản phẩm của công ty. Việt Nam hiện là quốc gia đang phát triển, khung pháp lý và luật pháp chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những kết quả không mong đợi, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của Công ty. Là một doanh nghiệp đã thực hiện chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2007 và niêm yết vào cuối tháng 12/2009, đến nay tập thể lãnh đạo và nhân

viên của công ty đã thích ứng được với cơ chế hoạt động của công ty cổ phần cũng như nắm bắt khá đầy đủ những quy định, chính sách về công ty đại chúng, công ty niêm yết. Để hạn chế rủi ro này, các bộ phận chức năng của Công ty đã thường xuyên cập nhật các văn bản pháp lý để kịp thời dự báo và có sự chuẩn bị nhằm thích ứng với những thay đổi của chính sách. Đồng thời, nghiên cứu các quy định, chính sách về nhập khẩu của các nước mà công ty có thị trường xuất khẩu để nhằm hạn chế những rủi ro về mặt pháp lý trong giao dịch.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro ngành

Thị trường xuất khẩu

Hiện tại sản phẩm ống thép của Sơn Hà đã được xuất khẩu vào 24 quốc gia và vùng lãnh thổ, Công ty cũng đang triển khai chính sách mở rộng thị trường. Sản phẩm ống thép đòi hỏi độ chính xác và chất lượng cao, do vậy nếu không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, sản phẩm của Công ty sẽ khó tồn tại ở các thị trường này. Ý thức được điều này, Công ty đã xây dựng Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2008 và thực hiện đánh giá hàng năm để đảm bảo chất lượng sản phẩm một cách ổn định. Đối với các sản phẩm xuất khẩu, Công ty đã đáp ứng được yêu cầu và được cấp chứng nhận PED (Pressure Equipment Directive) cho các sản phẩm ống xuất khẩu vào thị trường châu Âu, và đáp ứng các tiêu chuẩn A312, A554, A778 của ASTM (American Society for Testing and Material) đối với sản phẩm ống thép công nghiệp và trang trí xuất khẩu vào thị trường sử dụng tiêu chuẩn ASTM.

Thuế chống bán phá giá

Thị trường nước ngoài: Mỹ là thị trường quan trọng của Công ty, đóng góp lớn vào doanh thu xuất khẩu ống thép hàng năm. Các sản phẩm ống thép của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Mỹ phải trải qua các đợt xem xét mức thuế chống bán phá giá khi Bộ Thương mại Mỹ (DOC) hoặc các doanh nghiệp sản xuất ống thép Mỹ thấy có dấu hiệu của cuộc bán phá giá. Bất cứ lần tăng thuế nào cũng làm giảm sức cạnh tranh của Công ty, do Công ty sẽ phải tăng giá bán theo một mức độ nào đó để đảm bảo mức lợi nhuận cho Công ty. Ngoài thị trường Mỹ, sản phẩm của Công ty còn được xuất khẩu tới 30 quốc gia và vùng lãnh thổ khác, do vậy, ở các thị trường này Công ty cũng có khả năng đối diện với thuế chống bán phá giá. Sở dĩ có hiện tượng như vậy là do xuất phát từ chính sách bảo hộ doanh nghiệp trong nước hoặc do việc không tận dụng được lợi thế để giảm giá thành sản phẩm của các doanh nghiệp nước sở tại, nguyên nhân khác là do cạnh tranh thiếu công bằng của các doanh nghiệp xuất khẩu ở các quốc gia khác.

Thị trường trong nước: Các doanh nghiệp sản xuất và phân phối nguyên liệu đầu vào là thép không gỉ đã có sự cạnh tranh với các doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu nước ngoài. Doanh nghiệp sẵn sàng nộp đơn kiện chống bán phá giá nguyên liệu đối với các doanh nghiệp đến từ các nước khác để bảo vệ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Khi xảy ra những đợt kiện chống bán phá giá nguyên liệu, các doanh nghiệp nước ngoài bị áp thuế chống bán phá giá dẫn đến giá nguyên vật liệu đầu vào của công ty có thể bị điều chỉnh tăng do thuế suất tăng và do các doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu trong nước tăng giá hoặc áp đặt các điều kiện thanh toán bất lợi hơn cho khách hàng, từ đó có thể làm tăng giá thành sản phẩm của công ty.

Rủi ro về nguyên vật liệu

Là một công ty sản xuất và kinh doanh các sản phẩm làm từ thép không gỉ, nguyên liệu chính của Sơn Hà là thép không gỉ được nhập khẩu từ nước ngoài và một số ít công ty trong nước. Giá của nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong giá thành sản phẩm. Giá của nguyên liệu thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của công ty. Bên cạnh đó, nếu nguồn nguyên vật liệu không được cung cấp đầy đủ và đúng hạn thì có thể Công ty không sản xuất đủ sản phẩm cung cấp cho các đơn hàng. Để giảm rủi ro, Công ty đã chủ động tìm kiếm những nhà cung cấp uy tín nhằm đảm bảo thời hạn giao hàng cũng như chất lượng sản phẩm.

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Trong những năm gần đây, cuộc suy thoái kinh tế thế giới đã tác động tiêu cực làm suy giảm lượng cầu của nền kinh tế, lượng cầu của thị trường trong nước cũng như nước ngoài của hầu hết sản phẩm đều giảm. Tuy nhiên, sản phẩm chính của Sơn Hà là những đồ gia dụng thiết yếu, vì vậy lượng cầu không giảm nhiều như những sản phẩm khác. Đồng thời, công ty đã chủ động điều chỉnh sản lượng cho phù hợp với sức tiêu thụ của thị trường.

3.2. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, có khoảng 20 doanh nghiệp trong nước sản xuất những sản phẩm làm từ thép không gỉ, trong đó có những công ty lớn, có uy tín và đang cạnh tranh khá trực tiếp với công ty như Tân Á, Tân Mỹ ở sản phẩm bồn nước, chậu rửa, Hoàng Vũ, Tiến Đạt ở sản phẩm ống inox, hay Kangaroo, Sunhouse ở các sản phẩm gia dụng. Sơn Hà đang nỗ lực cải tiến chất lượng sản phẩm, đa dạng hoá mẫu mã để chiếm lĩnh thị trường, tiến tới mục tiêu trở thành tập đoàn sản xuất các sản phẩm từ thép không gỉ hàng đầu Việt Nam.

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày. Trong quá trình hoạt động Công ty đã mười bốn (14) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ mười lăm (15) ngày 02 tháng 12 năm 2016.

TRỤ SỞ CHÍNH

- Địa chỉ : Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 62 65 65 66
- Fax : (04) 62 65 65 88

CÔNG TY CÓ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SAU:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, Đường Lê Đình Chinh, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Nghệ An	Số 381, Khối Tân Phú, Phường Hòa Hiếu, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, Đường Trần Hưng Đạo, Phố Bình Hà, Phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Tiền, Thị trấn Lai Cách, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Yên Kiện, Xã Đông Dương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Xuân Sơn, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, Xã Sơn Cẩm, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, Xã Lương Vượng, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, Phường Văn Phú, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Vinh	Xóm 14 Nghi Kim, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, Xã Lý Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, Khu Trung Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Hà Tĩnh	Quốc lộ 1A, Xóm Tân Phú, Xã Thạch Trung, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	(Cạnh cổng nhà máy xi măng Chiềng Sinh), Đường Lê Duẩn, Tổ 4, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, Phố Ngọc, Xã Trung Minh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, Thôn Dục Quang, Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, Xã Đông Xuân, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thanh Hóa 2	Thôn Tân Quý, Xã Hoàng Quý, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212 A-214 Phạm Hùng, KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Nam	Thửa đất số 19, tờ bản đồ số p110 Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Bắc Ninh	Km 2 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, Phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, Thôn Đồng Lư, Xã Đồng Quang, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội
Chi nhánh Quảng Trị	Thửa đất số 396, Thôn Phước Mỹ, Xã Triệu Giang, Huyện Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, Xã Nghĩa An, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, Thôn Yên Lịch, Xã Dân Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Yên Bái	Km 10, Tổ 4, Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, Đường N4 và E13 Tiểu Khu đô thị số 4, Phường Bắc Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY THEO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP LÀ:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Cát tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp: Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Khai thác và thu gom than cứng; khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;

- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Xây dựng công trình công ích;
- Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Phan Thế Ruệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Bá Thị Hợp	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Lương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Bà Đào Thị Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Hồng Luyến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2007
Bà Trần Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2016
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2012
Bà Trịnh Thị Khanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2017
Chữ tịch HĐQT

Lê Vinh Sơn

Số: 246/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2017, từ trang 08 đến trang 67, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1
Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2017



Hoàng Thị Việt - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0374-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,518,983,610,912	1,169,336,578,613
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	67,863,672,645	34,147,844,093
Tiền	111		49,394,472,645	34,147,844,093
Các khoản tương đương tiền	112		18,469,200,000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		618,874,331,197	477,352,652,470
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	437,687,095,338	404,608,462,856
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	53,368,454,548	12,531,169,959
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	124,112,215,331	19,172,723,182
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	15,927,819,035	46,462,602,607
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(12,589,515,521)	(6,206,420,304)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.8	368,262,466	784,114,170
IV. Hàng tồn kho	140	V.9	775,576,204,087	627,914,230,843
Hàng tồn kho	141		778,226,923,515	637,512,432,506
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2,650,719,428)	(9,598,201,663)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		56,669,402,983	29,921,851,207
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	11,899,178,661	5,595,518,067
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		44,432,547,126	24,326,333,140
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.20	337,677,196	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		615,540,934,473	616,609,281,319
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		178,595,500	7,165,711,332
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	178,595,500	7,165,711,332
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		296,401,553,043	404,888,955,595
Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	284,044,857,627	388,545,191,144
Nguyên giá	222		495,843,646,018	641,586,653,422
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(211,798,788,391)	(253,041,462,278)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	3,012,316,174	3,401,002,318
Nguyên giá	225		3,886,859,998	3,886,859,998
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(874,543,824)	(485,857,680)
Tài sản cố định vô hình	227	V.13	9,344,379,242	12,942,762,133
Nguyên giá	228		14,489,968,269	19,094,928,414
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5,145,589,027)	(6,152,166,281)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.14	25,600,652,000	10,445,000,000
Nguyên giá	231		25,600,652,000	10,445,000,000
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		125,497,559,197	62,527,351,784
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.15	125,497,559,197	62,527,351,784
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		151,382,907,362	70,086,291,655
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2a	148,672,907,362	67,376,291,655
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2,710,000,000	2,710,000,000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		16,479,667,371	61,495,970,953
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	14,350,162,296	17,912,885,699
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	587,246,346	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269	V.17	1,542,258,729	43,583,085,254
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2,134,524,545,385	1,785,945,859,932

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,291,249,550,216	1,099,468,764,159
I. Nợ ngắn hạn	310		1,148,593,466,685	964,273,564,168
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.18	149,511,900,670	154,406,548,497
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.19	9,869,550,620	7,940,821,952
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.20	10,817,903,393	14,944,552,507
Phải trả người lao động	314		23,285,203,415	9,268,960,488
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.21	16,201,424,944	5,089,764,829
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		151,070,118	781,723,493
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22a	4,806,599,116	1,025,792,995
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23a	931,768,602,989	770,034,664,423
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	2,181,211,420	780,734,984
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		142,656,083,531	135,195,199,991
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	29,691,654,173
Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	921,590,500	6,170,955,700
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23b	140,394,493,031	99,332,590,118
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.25	1,340,000,000	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		843,274,995,169	686,477,095,773
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	843,274,995,169	686,477,095,773
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		611,895,030,000	547,107,230,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		611,895,030,000	547,107,230,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		16,061,097,352	16,061,097,352
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		(9,484,460,000)	(9,484,460,000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		13,980,966,137	11,572,710,816
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		199,598,363,963	117,537,087,187
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		36,045,049,810	48,328,736,036
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		163,553,314,153	69,208,351,151
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		11,223,997,717	3,683,430,418
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN **440** **2,134,524,545,385** **1,785,945,859,932**

* Báo cáo này phải được đọc cùng với bản thuyết minh BCTC hợp nhất

Người lập biểu



Lê Thị Thảo

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Lương



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2,496,707,141,166	2,308,225,455,122
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	V.16	137,649,903,520	91,067,367,749
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2,359,057,237,646	2,217,158,087,373
Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1,907,450,973,568	1,876,729,649,465
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		451,606,264,078	340,428,437,908
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	35,111,072,573	6,653,050,444
Chi phí tài chính	22	VI.5	69,418,717,866	83,305,646,689
Trong đó: chi phí lãi vay	23		60,176,000,398	64,574,899,675
Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Công ty liên kết	24	V.2a	11,289,809,212	6,490,299,121
Chi phí bán hàng	25	VI.6	171,682,280,749	125,935,121,129
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		106,321,491,922	43,714,292,094
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		150,584,655,326	100,616,727,561
Thu nhập khác	31	VI.8	3,080,361,462	8,807,862,502
Chi phí khác	32	VI.9	23,201,699,348	12,757,546,904
Lợi nhuận khác	40		(20,121,337,886)	(3,949,684,402)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		130,463,317,440	96,667,043,159
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		26,344,107,496	22,930,954,900
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		752,753,654	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		103,366,456,290	73,736,088,259
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	62		(9,915,819,947)	(6,539,089,094)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		113,282,276,237	80,275,177,353
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1,873	1,736
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	440	VI.10	1,873	1,736

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		130,463,317,440	96,667,043,159
Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		95,251,857,798	60,804,662,113
Các khoản dự phòng	03		(564,387,018)	5,691,704,513
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại				
- các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1,780,550,534	737,321,550
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5,231,888,481)	(1,181,050,091)
Chi phí lãi vay	06		60,176,000,398	64,574,899,675
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				
trước thay đổi vốn lưu động	08		281,875,450,671	227,294,580,919
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(46,084,115,984)	(69,143,173,169)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(140,714,491,009)	(16,399,384,603)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		20,195,927,138	(159,392,259,106)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5,391,368,925)	5,733,519,872
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(59,171,652,104)	(64,687,339,277)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(22,150,121,741)	(21,838,636,768)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		808,029,107	702,716,740
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(212,997,445)	(506,760,157)
	20		29,154,659,708	(98,236,735,549)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		150,584,655,326	100,616,727,561
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(205,822,939,090)	(180,584,763,698)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2,803,367,428	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(71,825,505,122)	(20,640,000,000)

Người lập biểu

Lê Thị Thảo

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương



Chủ tịch HĐQT

Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		53,511,526,040	38,159,234,915
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(75,003,518,873)	(30,000,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		37,122,596,866	19,140,510,101
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3,626,786,523	1,920,000,000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(255,587,686,228)	(172,005,018,682)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	192,214,670,000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		2,161,904,824,371	2,040,174,028,685
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1,901,367,888,308)	(2,004,342,820,678)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(900,000,000)	(1,086,427,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(20,696,797,800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		259,636,936,063	206,262,653,207
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		33,203,909,543	(63,979,101,024)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	34,147,844,093	98,149,078,360
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		511,919,009	(22,133,243)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	67,863,672,645	34,147,844,093

* Báo cáo này phải được đọc cùng với bản thuyết minh BCTC hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí; cho thuê mặt bằng, trò chơi trực tuyến, trò chơi điện tử.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 06 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Thành lập công ty con

Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị gia dụng Bắc Ninh, Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị nhà bếp Sơn Hà và Công ty TNHH Một thành viên Logistics Sơn Hà với tỷ lệ góp vốn là 100 % vốn điều lệ. Mục đích của việc tham gia góp vốn vào các Công ty con là mở rộng hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Mua công ty con

Ngày 30 tháng 3 năm 2016 Tập đoàn mua 51,59% cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà. Mục đích của việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là đầu tư dài hạn.

Giá phí hợp nhất kinh doanh của công ty con được mua bằng tiền là 12.897.500.000 VND.

Chi tiết về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả của công ty con được mua vào ngày mua và lợi thế thương mại như sau:

	Số tiền (VND)
Tài sản	26.484.060.212
Nợ phải trả	(4.715.901.138)
Giá trị hợp lý của tài sản thuần	21.768.159.074
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(10.537.965.808)
Giá trị hợp lý của tài sản thuần được mua (a)	11.230.193.266
Giá phí hợp nhất kinh doanh (b)	12.897.500.000
Lợi thế thương mại [(b) - (a)]	1.667.306.734

Giá trị hợp lý của tài sản cố định của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà tại ngày mua được ghi nhận theo giá trị ghi sổ, Tập đoàn không xác định giá trị hợp lý khi mua công ty con.

Tiền chi thuần để mua công ty con:

Trả bằng tiền	12.897.500.000
Tiền và các khoản tương đương tiền của các công ty con tại ngày mua	(2.430.821.127)

Tiền chi thuần

10.466.678.873

Người lập biểu

Lê Thị Thảo

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2017

Chủ tịch HĐQT

Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bao gồm doanh thu thuần của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là 90.291.023.929 VND, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 3.461.459.045 VND. Nếu việc hợp nhất kinh doanh này được thực hiện từ ngày đầu năm tài chính thì doanh thu thuần của Tập đoàn sẽ là 2.392.131.097.494 VND và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ là 102.432.655.225 VND.

Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát

Ngày 30 tháng 9 năm 2016 Tập đoàn chuyển nhượng 51% cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà. Do chỉ còn nắm giữ 20,13% quyền biểu quyết nên Tập đoàn không còn kiểm soát công ty này. Khoản đầu tư còn lại được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất ở khoản mục "Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết" theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Tài sản và nợ phải trả của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà ngày thoái vốn như sau:

	Số tiền (VND)
Tài sản	268.471.242.931
Trong đó:	
Phải thu về cho vay ngắn hạn	44.953.979.082
Tài sản cố định hữu hình	46.544.601.973
Nguyên giá TSCĐ hữu hình	96.662.327.267
Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(50.117.725.294)
Tài sản cố định vô hình	2.499.958.453
Nguyên giá TSCĐ vô hình	4.566.556.145
Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(2.066.597.692)
Bất động sản đầu tư	88.778.851.433
Nguyên giá bất động sản đầu tư	116.184.909.934
Giá trị hao mòn lũy kế bất động sản đầu tư	(27.406.058.501)
Nợ phải trả	(292.435.293.634)
Trong đó:	
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	(123.758.774.725)
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	(56.104.664.589)
Tài sản thuần	(23.964.050.703)
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(6.918.421.438)
Tài sản thuần của Tập đoàn	(17.045.629.265)
Tỷ lệ vốn chuyển nhượng	72%
Tài sản thuần chuyển nhượng	(12.219.231.485)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Lãi liên quan đến thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà như sau:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	
Giá chuyển nhượng	37.490.000.000
Giá trị còn lại của chênh lệch đánh giá lại tài sản	(12.219.231.485)
Lợi thế thương mại chưa được phân bổ	27.157.062.796
Lãi thoái vốn	22.552.168.689
Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà:	
Thu bằng tiền	37.490.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại các công ty con tại ngày chuyển nhượng	(367.403.134)
Tiền thu thuần	37.122.596.866

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Các công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Sản xuất các sản phẩm gia dụng	51,59%	0%	51,59%	0%
Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Lô CN07, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	100%	0%	100%	0%
Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Lô CN08, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	0%	100%	0%
Công ty TNHH Một thành viên Logistics Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dịch vụ vận tải	100%	0%	100%	0%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Công ty con gián tiếp

Là Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và phát triển Sơn Hà Vinh, trụ sở tại Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, ngành nghề kinh doanh là sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn là 100%. Công ty con này chưa đi vào sản xuất kinh doanh.

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Các công ty liên kết trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	20,13%	71,13%	20,13%	71,13%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	30%	30%	30%	30%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bồn nhựa và bồn inox	45%	0%	45%	0%

Công ty liên kết gián tiếp

Là Công ty Cổ phần PJ Mercury Việt Nam, có địa chỉ tại Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn là 41,67%. Công ty liên kết này chưa đi vào sản xuất kinh doanh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.854 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.253 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

II NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn thoái một phần vốn tại công ty con:

- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn vẫn giữ quyền kiểm soát: kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết: khoản đầu tư còn lại được trình bày ở khoản mục "Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết" trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường: khoản đầu tư còn lại được trình bày theo giá trị ghi sổ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 25

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài

sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của phương tiện vận tải thuê tài chính là 10 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 – 8 năm.

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

16. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu. Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Tập đoàn đã là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tập đoàn đã đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tập đoàn đã thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

Đối với cùng một đơn vị chịu thuế

Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

26. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	8.527.381.450	3.444.375.383
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	40.867.091.195	30.703.468.710
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	18.469.200.000	
Cộng	67.863.672.645	34.147.844.093

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (i)	60.480.000.000	18.918.387.261	79.398.387.261	54.000.000.000	13.376.291.655	67.376.291.655
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	31.405.778.616	(26.668.098.515)	12.804.650.792			
Son Ha Myanmar International Limited	4.537.440.000		4.537.440.000			
Công ty Cổ phần PJ Mercury Việt Nam	59.999.400.000		59.999.400.000			
Cộng	156.422.618.616	(7.749.711.254)	156.739.878.053	54.000.000.000	13.376.291.655	67.376.291.655

(i) Trong năm Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn chia cổ tức bằng cổ phiếu, số lượng cổ phiếu tập đoàn nắm giữ tăng từ 5.400.000 cổ phiếu đầu năm lên 6.048.000 cổ phiếu vào cuối năm.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Son Ha Myanmar International Limited	Công ty Cổ phần PJ Mercury Việt Nam	Cộng
Giá trị phần sở hữu đầu năm	67.376.291.655				67.376.291.655
Phân loại lại trong năm do thoái vốn công ty con		5.706.365.391			5.706.365.391
Giá trị đầu tư trong năm			4.537.440.000	59.999.400.000	64.536.840.000
Phân lãi hoặc lỗ trong năm	12.258.494.502	(968.685.290)			11.289.809.212
Phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi	(85.417.078)				(85.417.078)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	(82.800.000)				(82.800.000)
Giảm khác	(68.181.818)				(68.181.818)
Cộng	79.398.387.261	4.737.680.101	4.537.440.000	59.999.400.000	148.672.907.362

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Công ty Sonha Myanmar International Limited, Công ty Cổ phần PJ Mercury Việt Nam hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Năm nay	Năm trước
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	162.232.357.120	243.612.942.505
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà Sài Gòn	244.525.872	130.676.385
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa dịch vụ của Sơn Hà Sài Gòn	4.107.694.477	6.800.154.519
Sơn Hà Sài Gòn thanh toán tiền cổ tức		1.920.000.000
Chuyển nhượng vốn góp vào Sơn Hà Chu Lai cho Sơn Hà Sài Gòn		10.000.000.000
Góp vốn vào Sơn Hà Sài Gòn		30.000.000.000
Chiết khấu thanh toán cho Sơn Hà Sài Gòn	337.430.284	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà		
Thương mại Tổng hợp Sơn Hà thanh toán tiền vay cho Công ty	15.000.000.000	
Chuyển nợ thành gốc vay	8.078.642.000	
Lãi cho vay	1.963.119.000	

Khoản đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết được sử dụng để cầm cố

Một phần cổ phiếu của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (2.320.000 cổ phiếu trong tổng số 6.048.000 cổ phiếu) đang cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức (trước là Chi nhánh Hà Tây). Các quyền lợi phát sinh từ cổ phiếu này cũng sẽ bị cầm cố.

Cam kết góp vốn

Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Công ty đầu tư 720.000 USD vào Son Ha Myanmar International Limited tương đương với 45% vốn điều lệ, điều chỉnh lần thứ nhất vào ngày 13 tháng 7 năm 2016. Đến thời điểm kết thúc niên độ, Công ty đã góp được 200.000 USD, tương đương với số tiền 4.537.440.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Son Ha Myanmar International Limited là 520.000 USD.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tập đoàn đầu tư 271.000 cổ phiếu của Công ty Bất động sản Havico.

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	87.046.463.217	94.431.999.815
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	30.269.982.109	8.744.083.645
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	4.001.121	32.237.196.682
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		16.882.815.215
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	10.113.087.482	36.567.904.273
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	4.384.588.727	
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	42.274.803.778	
Phải thu các khách hàng khác	350.640.632.121	310.176.463.041
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	43.858.139.956	34.295.566.998
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	27.625.701.202	67.052.316.569
Các khách hàng khác	279.156.790.963	208.828.579.474
Cộng	437.687.095.338	404.608.462.856

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các người bán khác	53.368.454.548	12.531.169.959
Haining Fu Jiang IMP&EXP Co.,Ltd	1.181.302.045	1.491.894.084
Vinodrai Engineers PVT Ltd (India)	6.010.597.050	
Công ty TNHH Cơ Khí Xây dựng và Kinh doanh Thương mại Công Hà	15.981.847.164	
Zhangjiang Pucheng Stainless Steel Co.,Ltd	5.264.490.000	
Các nhà cung cấp khác	24.930.218.289	11.039.275.875
Cộng	53.368.454.548	12.531.169.959

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	124.112.215.331	16.572.723.182
Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay với lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng mà Công ty đi vay	9.102.424.666	8.532.723.182
Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay với lãi suất 6,5%/năm		8.040.000.000
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay với lãi suất bằng lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng mà Công ty đi vay (*)	115.009.790.665	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		2.600.000.000
Cho các cá nhân khác vay		2.600.000.000
Cộng	124.112.215.331	120.500.443.249

(*) Trong đó khoản cho vay theo Hợp đồng thanh toán công nợ số 0207A/2011/HĐ - PC ngày 25 tháng 7 năm 2011 giữa Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – Vinaconex (bên A), Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên B), Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (bên C) (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà), bên B sẽ trả nợ thay bên C số tiền mà bên C còn nợ bên A đến thời điểm đến thời điểm 24 tháng 7 năm 2011 là 30.874.000.000 VND. Hiện tại bên C đã trả một phần công nợ và tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 bên C còn nợ Công ty là 12.563.428.598 VND

Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 001/2016/HĐCN-TMVN ngày 15 tháng 9 năm 2016 và Thỏa thuận chuyển nhượng số 02/2016/TT-TMVN ngày 26 tháng 10 năm 2016 với Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc, ngoài việc nhận chuyển nhượng một phần cổ phiếu Công ty đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà (HIS), Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc còn cam kết thanh toán khoản giá trị công nợ tiền vay và lãi vay HIS còn nợ Công ty trong trường hợp HIS không trả nợ đầy đủ, đúng hạn trong thời gian tối đa là 02 (hai) năm, mỗi quý thanh toán 15.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	943.412.102		30.356.168.203	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	155.711.753		2.721.805.574	
Tiền thuê xe	155.711.753		155.711.753	
Tiền phạt			1.400.563.067	
Tiền bảo hiểm			1.165.530.754	
Son Ha Myanmar International Limited	760.822.849			
Hội đồng quản trị - tiền tạm ứng và các khoản khác	23.546.250		25.634.362.629	
Cá nhân có liên quan	3.331.250		2.000.000.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	14.984.406.933		16.106.434.404	(442.059.701)
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	132.356.075		211.902.035	
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN Nhà máy Phùng			672.952.000	
Tiền tạm ứng	5.725.208.721		11.960.037.994	
Ký cược, ký quỹ	4.990.802.733		770.431.107	
Tiền lãi cho vay			370.338.890	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.136.039.404		2.120.772.378	(442.059.701)
Cộng	15.927.819.035		46.462.602.607	(442.059.701)

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn

7. Nợ xấu

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Các bên liên quan		9.102.424.666		6.542.607.711
Phải thu về cho vay - Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam		9.102.424.666	6 tháng đến dưới 1 năm	6.542.607.711
Các tổ chức và cá nhân khác		4.203.167.067		10.409.587.371
Phải thu tiền bán hàng		4.201.996.043		9.183.550.504
Thái Nguyên - Đại lý Lăng Thịnh (Công ty TNHH Thái Hòa)	6 tháng đến dưới 1 năm	711.605.037		1.016.578.621
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu kim loại Việt	2 năm đến dưới 3 năm	1.770.451.762	trên 3 năm	3.540.903.520
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	2 năm đến dưới 3 năm	945.675.676	trên 3 năm	1.891.351.348
Khách hàng khác		1.355.200.000	1 năm đến dưới 2 năm	677.600.000
Khách hàng khác	6 tháng đến dưới 1 năm	452.663.945		646.662.778
Khách hàng khác	1 năm đến dưới 2 năm	321.599.623	1 năm đến dưới 2 năm	643.199.246
Khách hàng khác		65.507.096	2 năm đến dưới 3 năm	19.652.124
Khách hàng khác	trên 3 năm	2.821.352.907	trên 3 năm	1.444.854.991
Trả trước cho người bán	trên 3 năm	200.000.000	trên 3 năm	200.000.000
Các khoản khác	1 năm đến dưới 2 năm	1.171.024		2.342.048
Các khoản khác	trên 3 năm			1.023.694.819
Cộng		4.203.167.067		10.409.587.371
		20.682.011.176		8.092.495.655

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.206.420.304	10.112.917.454
Trích lập dự phòng bổ sung	7.987.807.536	2.168.883.284
Hoàn nhập dự phòng	(647.148.819)	(6.075.380.434)
Giảm do thoái vốn Công ty con	(957.563.500)	
Số cuối năm	12.589.515.521	6.206.420.304

8. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng tồn kho	368.262.466	201.308.028
Tài sản khác		582.806.142
Cộng	368.262.466	784.114.170

9. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	26.522.147.342		40.879.604.811	
Nguyên liệu, vật liệu	346.469.228.848	(134.102.439)	347.008.807.166	(9.598.201.663)
Công cụ, dụng cụ	10.672.621.018		8.248.896.761	
Thành phẩm	324.579.994.856	(2.516.616.989)	188.536.733.268	
Hàng hóa	69.982.931.451		52.838.390.500	
Cộng	778.226.923.515	(2.650.719.428)	637.512.432.506	(9.598.201.663)

Giá gốc hàng tồn kho dự phòng như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.414.217.539	30.005.139.630
Thành phẩm	16.829.679.701	
Cộng	18.243.897.240	30.005.139.630

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giá trị hàng tồn kho dùng thế chấp để bảo đảm các khoản vay và nợ của các ngân hàng thương mại như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	73.183.528.036	214.140.824.075
Thành phẩm	87.661.599.129	
Cộng	160.845.127.165	214.140.824.075

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.598.201.663	
Trích lập dự phòng bổ sung	2.650.719.428	9.598.201.663
Hoàn nhập dự phòng	(9.598.201.663)	
Số cuối năm	2.650.719.428	9.598.201.663

10. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

10a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	701.529.918	616.424.831
Công cụ dụng cụ	5.007.988.604	566.636.346
Chi phí quảng cáo	1.497.652.314	1.292.617.761
Chi phí thuê nhà	3.496.446.212	2.402.829.301
Chi phí khác	1.195.561.613	717.009.828
Cộng	11.899.178.661	5.595.518.067

10b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	9.432.626.394	8.244.670.319
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	4.058.888.530	5.691.689.652
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng		3.772.428.907
Chi phí lắp đặt nội thất		54.389.016
Các chi phí khác	858.647.372	149.707.805
Cộng	14.350.162.296	17.912.885.699

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	196.347.727.546	330.715.610.237	66.463.363.634	46.672.614.599	1.387.337.406	641.586.653.422
Mua trong năm	1.054.380.511	35.658.347.221	18.254.533.090	3.116.894.987		58.084.155.809
Đầu tư XDCB hoàn thành	30.269.505.582	26.584.681.661				56.854.187.243
Tăng do hợp nhất kinh doanh		3.272.871.796	986.849.524			4.259.721.320
Chuyển sang bất động sản đầu tư	[116.184.909.934]					[116.184.909.934]
Thanh lý, nhượng bán	[2.639.462.892]	[37.390.196.430]	[2.684.960.056]	[9.379.215.197]		[52.093.834.575]
Giảm do thoái vốn công ty con	[7.675.341.407]	[47.845.855.075]	[9.307.981.636]	[30.445.811.743]	[1.387.337.406]	[96.662.327.267]
Số cuối năm	101.171.899.406	310.995.459.410	73.711.804.556	9.964.482.646		495.843.646.018
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.191.508.286	19.982.475.774	4.116.292.078	2.568.037.413		27.858.313.551
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	37.317.780.292	173.240.736.393	20.462.174.059	21.843.129.781	177.641.753	253.041.462.278
Khấu hao trong năm	5.906.678.333	32.582.592.253	6.773.111.728	3.649.562.990	45.679.206	48.957.624.510
Tăng do hợp nhất kinh doanh		2.706.526.759	986.849.524			3.693.376.283
Chuyển sang bất động sản đầu tư	[26.243.061.845]					[26.243.061.845]
Thanh lý, nhượng bán	[351.723.286]	[11.488.682.366]	[1.493.107.236]	[4.199.374.653]		[17.532.887.541]
Giảm do thoái vốn công ty con	[1.193.671.649]	[31.756.052.183]	[1.393.453.896]	[15.551.226.607]	[223.320.959]	[50.117.725.294]
Số cuối năm	15.436.001.845	165.285.120.856	25.335.574.179	5.742.091.511		211.798.788.391
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	159.029.947.254	157.474.873.844	46.001.189.575	24.829.484.818	1.209.695.653	388.545.191.144
Số cuối năm	85.735.897.561	145.710.338.554	48.376.230.377	4.222.391.135		284.044.857.627
Trong đó: Tạm thời chưa sử dụng Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 178.252.065.636 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

12. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	3.886.859.998	485.857.680	3.401.002.318
Tăng trong năm		388.686.144	
Giảm trong năm			(388.686.144)
Số cuối năm	3.886.859.998	874.543.824	3.012.316.174

Theo Hợp đồng thuê tài sản số 50/2014/TSC-CTTC ngày 05 tháng 8 năm 2014, Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

13. Tài sản cố định vô hình

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.160.608.991	7.934.319.423	19.094.928.414
Mua trong năm		100.000.000	100.000.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh		56.896.000	56.896.000
Giảm do thoái vốn công ty con		(4.566.556.145)	(4.566.556.145)
Giảm khác		(195.300.000)	(195.300.000)
Số cuối năm	11.160.608.991	3.329.359.278	14.489.968.269
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		2.104.084.778	2.104.084.778
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.083.087.898	4.069.078.383	6.152.166.281
Tăng do hợp nhất kinh doanh		25.603.209	25.603.209
Khấu hao trong năm	237.459.768	796.957.461	1.034.417.229
Giảm do thoái vốn công ty con		(2.066.597.692)	(2.066.597.692)
Số cuối năm	2.320.547.666	2.825.041.361	5.145.589.027
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.077.521.093	3.865.241.040	12.942.762.133
Số cuối năm	8.840.061.325	504.317.917	9.344.379.242

Trong đó:
Tạm thời không sử dụng
Đang chờ thanh lý

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 8.840.061.325 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng thương mại.

14. Bất động sản đầu tư

14a. Bất động sản đầu tư cho thuê

Là nhà và cơ sở hạ tầng	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm			
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	116.184.909.934	26.243.061.845	89.941.848.089
Tăng trong năm		1.162.996.656	(1.162.996.656)
Giảm do thoái vốn công ty con	(116.184.909.934)	(27.406.058.501)	(88.778.851.433)
Số cuối kỳ			

14b. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Là Nhà và Quyền sử dụng đất	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Số đầu năm	10.445.000.000	10.445.000.000
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	23.397.000.000	23.397.000.000
Nhượng bán	(7.662.116.821)	(7.662.116.821)
Giảm khác	(579.231.179)	(579.231.179)
Số cuối năm	25.600.652.000	25.600.652.000

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Là nhà và cơ sở hạ tầng	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế/ Tổng thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Biệt thự Vân Canh	25.600.652.000		25.600.652.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ/BĐSĐT trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	23.397.000.000		(23.397.000.000)		
Biệt thự Vân Canh	23.397.000.000		(23.397.000.000)		
Xây dựng cơ bản dở dang	38.983.050.517	140.194.309.702	(56.854.187.243)	(1.492.010.027)	120.831.162.949
Dự án Dây chuyền sản xuất bình nước nóng	29.021.662.866	4.663.856.092	(32.662.876.600)	(1.022.642.358)	
Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm	4.750.000.000				4.750.000.000
Công trình nhà máy Sơn Hà - Nghệ An	4.953.930.909	17.376.782.149	(22.330.713.058)		
Dự án xây dựng các Show-room		55.560.530.142			55.560.530.142
Công trình lắp đặt hệ thống hút mùi		2.816.105.440			2.816.105.440
Nhà máy Sơn Hà tại Bắc Ninh		57.509.201.551			57.509.201.551
Dự án khác	257.456.742	2.267.834.328	(1.860.597.585)	(469.367.669)	195.325.816
Sửa chữa lớn tài sản cố định	147.301.267	4.519.094.981			4.666.396.248
Cộng	62.527.351.784	144.713.404.683	(80.251.187.243)	(1.492.010.027)	125.497.559.197

Tập đoàn đã thế chấp công trình xây dựng dở dang với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 55.560.530.142 VND (số đầu năm là 29.021.662.866 VND) để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng thương mại.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 2.060.530.142 VND.

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

16a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến lãi chưa thực hiện trong giao dịch nội bộ Tập đoàn. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm		
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	587.246.346	
Số cuối năm	587.246.346	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

17. Lợi thế thương mại

	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	75.992.322.185		75.992.322.185
Tăng do hợp nhất kinh doanh		1.667.306.734	1.667.306.734
Số cuối năm	75.992.322.185	1.667.306.734	77.659.628.919
Số đã phân bổ			
Số đầu năm	32.409.236.931		32.409.236.931
Phân bổ trong năm	43.583.085.254	125.048.005	43.708.133.259
Số cuối năm	75.992.322.185	125.048.005	76.117.370.190
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	43.583.085.254		43.583.085.254
Số cuối năm		1.542.258.729	1.542.258.729

18. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.497.485.220	842.273.958
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		55.698.017
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai		771.960.252
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	1.497.485.220	14.615.689
Phải trả các nhà cung cấp khác	148.014.415.450	153.564.274.539
Jindal stainless Limited		2.311.477.000
Công ty TNHH POSCO VST	60.534.687.849	52.399.603.011
Công ty TNHH Trung tâm gia công POSCO Việt Nam	24.900.638.760	59.631.761.672
Công ty Cổ phần Quốc tế Inox Hòa Bình	13.605.510.225	
Các nhà cung cấp khác	48.973.578.616	39.221.432.856
Cộng	149.511.900.670	154.406.548.497

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

19. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan		105.679.636
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		105.679.636
Trả trước của các khách hàng khác	9.869.550.620	7.835.142.316
Đại lý Hiền Bình		1.221.635.102
Rico steel		881.920.819
Artika for Living Inc		1.094.104.521
BVS Overseas	1.793.300.000	
Marvel impex	1.016.744.976	
Punjab tools company	992.558.858	
Các khách hàng khác	6.066.946.786	4.637.481.874
Cộng	9.869.550.620	7.940.821.952

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Tăng do hợp nhất Thoái vốn tại công ty con		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.561.874.345		(24.499.187.718)	16.827.584.983	621.402.800		2.747.199.275	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu (i)	(57.749.857)		(79.248.681.481)	79.305.458.490			(972.848)	
Thuế xuất, nhập khẩu (i)	(1.033.390.793)		(6.707.091.053)	7.507.227.899			(233.253.947)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.405.592.834		(22.150.121.741)	26.344.107.496	58.568.095		7.658.146.684	
Thuế thu nhập cá nhân	221.818.397		(1.804.630.687)	2.236.651.151			646.872.243	
Thuế nhà đất								
Tiền thuế đất	1.837.991.792		(3.499.309.356)	2.329.772.368				(335.475.696)
Các loại thuế khác	8.415.789		(87.617.289)	77.000.000				(2.201.500)
Cộng	14.944.552.507		(137.996.639.325)	134.627.802.387	679.970.895		10.817.991.407	(337.677.196)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(i) Số cuối năm là thuế nộp trước khi nhận hàng.

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An đang được hưởng ưu đãi với thuế suất ưu đãi là 10%.

Các công ty khác trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với mức 33.836 VND/m²; diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với mức 22.510 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

21. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	16.201.424.944	5.089.764.829
Chi phí hàng khuyến mại	11.658.049.514	3.191.803.506
Chi phí lãi vay phải trả	1.932.770.194	928.421.900
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.610.605.236	969.539.423
Cộng	16.201.424.944	5.089.764.829

22. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

22a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	4.806.599.116	1.025.792.995
Tài sản thừa chờ giải quyết	197.333.684	82.846.267
Kinh phí công đoàn	770.573.538	512.401.681
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	313.903.817	186.539.516
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.000.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.504.788.077	244.005.531
Cộng	4.806.599.116	1.025.792.995

22b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn

22c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

23. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

23a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan		6.637.782.658
Vay Hội đồng quản trị không tính lãi		6.637.782.658
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	931.768.602.989	763.396.881.765
Vay ngắn hạn ngân hàng	885.006.078.879	693.821.758.153
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (i)	248.551.498.154	198.030.869.575
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương (ii)	186.685.169.855	203.549.743.966
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức (trước là Chi nhánh Hà Tây) (iii)	246.081.652.131	173.108.497.256
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh (iv)	81.055.934.538	49.974.856.140
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương (v)	68.301.287.024	69.157.791.216
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Hội sở chính (vi)	4.275.084.733	
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình (vii)	50.055.452.444	
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	23.862.524.110	68.675.123.612
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-CN Thanh Xuân	3.785.659.822	1.869.095.612
Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - CN Thăng Long	1.291.040.000	1.291.040.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa		742.250.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	1.517.782.436	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức (trước là Chi nhánh Hà Tây)	6.876.060.000	59.543.024.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	7.780.267.852	2.568.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	2.611.714.000	2.611.714.000
Đối tượng khác		50.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	900.000.000	900.000.000
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	22.000.000.000	
Cộng	931.768.602.989	770.034.664.423

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các khoản vay tại Công ty mẹ:

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 02/2015/147831/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2015, dư nợ vay tối đa là 320.000.000.000 VND, mục đích vay là để cấp bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C, tài sản đảm bảo là một số máy móc thiết bị, nhà xưởng tại Diễn.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTDHM/NHCT128-SONHA ngày 20 tháng 11 năm 2015, dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 250.000.000.000 VND, được bảo đảm bằng thế chấp tài sản là một số máy móc thiết bị, nhà xưởng tại Phùng.
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 01/2016/147831/HĐTD ngày 01 tháng 8 năm 2016, hạn mức thường xuyên theo mức dư nợ vay tối đa là 300.000.000.000 VND, được đảm bảo bằng thế chấp tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 150046/NHNTHD ngày 24 tháng 4 năm 2015 với hạn mức 80.000.000.000 VND để thanh toán tiền mua nguyên liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn là 6 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, được đảm bảo bằng thế chấp tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.

Các khoản vay tại Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam:

- (i) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/7989546/HĐTD ngày 26 tháng 8 năm 2016 với hạn mức vay tối đa 100.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động
- (ii) Khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 0501/2016/HĐHMTD/PVB-KHDN-CNBN ngày 01 tháng 02 năm 2016 với hạn mức vay tối đa 150.000.000.000 VND hoặc 10.000.000 USD mục đích vay bổ sung vốn lưu động, khoản vay được đảm bảo bằng nguyên vật liệu tồn kho.
- (vi) Khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 2698342/2016/HĐTD/VPB-SSP ngày 30 tháng 3 năm 2016 với hạn mức tín dụng 70.000.000.000 VND mục đích vay bổ sung vốn lưu động.
- (vii) Khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 18620.16.058.2475643.TD ngày 08 tháng 6 năm 2016 với hạn mức vay tối đa 100.000.000.000 VND mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, khoản vay được đảm bảo bằng thành phẩm tồn kho.

Khoản vay tại Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An:

- (i) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/7696459/HĐTD ngày 26 tháng 8 năm 2016, hạn mức vay 50.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay là 6 tháng, lãi suất vay 7.5%/năm, tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị, nhà xưởng của Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay bên liên quan	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	693.821.758.153	6.637.782.658	68.675.123.612	900.000.000		770.034.664.423
Tiền vay phát sinh trong năm	2.021.425.652.256	721.000.000				2.022.146.652.256
Số kết chuyển			23.551.436.949	900.000.000	22.000.000.000	46.451.436.949
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	1.927.725.716					1.927.725.716
Giảm do thoái vốn công ty con		(5.408.782.658)	(8.982.272.000)			(14.391.054.658)
Tiền vay đã trả trong năm	(1.832.169.057.246)	(1.950.000.000)	(59.381.764.451)	(900.000.000)		(1.894.400.821.697)
Số cuối năm	885.006.078.879		23.862.524.110	900.000.000	22.000.000.000	931.768.602.989

23b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	140.394.493.031	99.332.590.118
Vay dài hạn ngân hàng	52.780.113.031	97.835.085.118
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương (i)	25.281.907.014	26.462.621.151
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức (trước là Chi nhánh Hà Tây) (ii)	8.533.597.394	55.822.703.281
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa	2.582.080.000	159.062.500
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long (iii)	6.660.308.350	3.873.120.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (iv)	5.617.606.500	3.288.257.686
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương (v)	4.104.613.773	8.229.320.500
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình (vi) Nợ thuê tài chính	597.505.000	1.497.505.000
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - thuê tài sản là xe ô tô	597.505.000	1.497.505.000
Trái phiếu thường dài hạn	87.016.875.000	
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-CN Thanh Xuân (vii)	87.016.875.000	
Cộng	140.394.493.031	99.332.590.118

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Các khoản vay tại Công ty mẹ:

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương theo các hợp đồng năm 2015 với tổng hạn mức là 54.100.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích để đầu tư các dự án gồm Dự án đầu tư dây chuyền rửa cao cấp, Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm bình nước nóng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức không có tài sản đảm bảo theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số T11014015 HĐTD-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay là mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo các hợp đồng tín dụng với mục đích đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, thế chấp bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo các hợp đồng tín dụng với mục đích mua sắm phương tiện vận tải, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân và thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Khoản vay tại Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam:

- (vi) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội – chi nhánh Đống Đa theo các hợp đồng tín dụng với mục đích để đầu tư máy móc thiết bị với thời hạn 48 tháng, phương tiện vận tải thời hạn 60 tháng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân và thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay :
- (vii) Trái phiếu thường và có đảm bảo được phát hành cho Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, kỳ hạn trái phiếu 5 năm, mệnh giá 110.000.000.000 VND. Lãi suất cho kỳ tính lãi đầu tiên là 9,8%/năm, cho các kỳ tính lãi tiếp theo là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Sở Giao dịch cộng (+) với 3,15%/năm. Mục đích phát hành là để thực hiện xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty.

Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc Dự án Xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An; 2.525.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Vinh Sơn, 2.175.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Hoàng Hà (xem thuyết minh số VIII.1a).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	76.642.637.141	23.862.524.110	52.780.113.031	
Nợ thuê tài chính	1.497.505.000	900.000.000	597.505.000	
Trái phiếu thường	109.016.875.000	22.000.000.000	87.016.875.000	
Cộng	187.157.017.141	46.762.524.110	140.394.493.031	
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	166.510.208.730	68.675.123.612	97.835.085.118	
Nợ thuê tài chính	2.397.505.000	900.000.000	1.497.505.000	
Cộng	168.907.713.730	69.575.123.612	99.332.590.118	

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Tiền gốc phải trả	900.000.000	597.505.000		1.497.505.000
Lãi thuê phải trả				
Nợ thuê tài chính phải trả	900.000.000	597.505.000		1.497.505.000
Số đầu năm				
Tiền gốc phải trả	900.000.000	1.497.505.000		2.397.505.000
Lãi thuê phải trả				
Nợ thuê tài chính phải trả	900.000.000	1.497.505.000		2.397.505.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Trái phiếu thường	Cộng
Số đầu năm	97.835.085.118	1.497.505.000		99.332.590.118
Số tiền vay phát sinh trong năm	29.758.172.115		110.000.000.000	139.758.172.115
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	146.595.349			146.595.349
Số tiền vay đã trả trong năm	(7.867.066.611)			(7.867.066.611)
Số kết chuyển	(23.551.436.949)	(900.000.000)	(22.000.000.000)	(46.451.436.949)
Chi phí phát hành trái phiếu trong năm			(1.072.500.000)	(1.072.500.000)
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu			89.375.000	89.375.000
Giảm do thoái vốn công ty con	(43.541.235.991)			(43.541.235.991)
Số cuối năm	52.780.113.031	597.505.000	87.016.875.000	140.394.493.031

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

23c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	755.704.484	802.751.774	808.029.107	(210.304.445)	2.156.180.920
Quỹ phúc lợi	25.030.500				25.030.500
Cộng	780.734.984	802.751.774	808.029.107	(210.304.445)	2.181.211.420

25. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến giao dịch mua bán nội bộ Tập đoàn. Chi tiết phát sinh như sau:

	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Số đầu năm		
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	1.340.000.000	1.340.000.000
Số cuối năm	1.340.000.000	1.340.000.000

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

26. Vốn chủ sở hữu

26a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu qui	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	337.107.230.000	33.846.427.352	(9.484.460.000)	9.427.659.129	62.652.351.562	10.222.519.512	443.771.727.555
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	210.000.000.000	(15.000.000.000)					195.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu		(2.785.330.000)					(2.785.330.000)
Lợi nhuận trong năm trước				2.145.051.687	80.275.177.353	(6.539.089.094)	73.736.088.259
Trích lập các quỹ					(2.502.560.301)		(357.508.614)
Chia cổ tức					(20.696.797.800)		(20.696.797.800)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty mẹ					(1.940.760.000)		(1.940.760.000)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát - Sơn Hà Sài Gòn					(30.505.011)		(30.505.011)
Phân phối quỹ KTPL của Sơn Hà Sài Gòn					(82.800.000)		(82.800.000)
Thoái vốn tại công ty con					131.408.686		131.408.686
Tăng khác					(268.427.302)		(268.427.302)
Số dư cuối năm trước	547.107.230.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	11.572.710.816	117.537.087.187	3.683.430.418	686.477.095.773
Số dư đầu năm nay	547.107.230.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	11.572.710.816	117.537.087.187	3.683.430.418	686.477.095.773
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	64.787.800.000				(64.787.800.000)		
Lợi nhuận trong năm nay					113.282.276.237	(9.915.819.947)	103.366.456.290
Trích lập các quỹ				2.408.255.321	(3.211.007.095)		(802.751.774)
Tăng do hợp nhất kinh doanh							10.537.965.808
Thoái vốn tại công ty con					37.689.825.967		44.608.247.405
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát					(675.619.437)		(675.619.437)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Sơn Hà Sài Gòn					(82.800.000)		(82.800.000)
Phân phối quỹ KTPL của Sơn Hà Sài Gòn					(85.417.078)		(85.417.078)
Giảm khác					(68.181.818)		(68.181.818)
Số dư cuối năm nay	611.895.030.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	13.980.966.137	199.598.363.963	11.223.997.169	843.274.995.169

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

26b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Vinh Sơn	113.008.000.000	18,47%	100.900.000.000	18,44%
Ông Lê Hoàng Hà	89.129.600.000	14,57%	79.580.000.000	14,55%
Vietnam Holding Asset Management Ltd.			37.279.160.000	6,81%
Các cổ đông khác	409.757.430.000	66,97%	329.348.070.000	60,20%
Cộng	611.895.030.000	100,00%	547.107.230.000	100,00%

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:12 (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phần được nhận 12 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 22 tháng 4 năm 2016 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 134/2016 ngày 04 tháng 8 năm 2016. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 64.787.800.000 VND. Ngày 02 tháng 12 năm 2016 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 15 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 611.895.030.000 VND.

26c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	61.189.503	54.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	61.189.503	54.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	716.060	716.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	60.473.443	53.994.663

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

26d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 22 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Trả cổ tức bằng cổ phiếu	64.787.800.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	2.408.255.321
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	802.751.774
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	675.619.437

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	685.003,08	57.732,35
Euro (EUR)		868,67

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	350.915.307.525	157.606.253.709
Doanh thu bán thành phẩm	2080.678.362.878	2.054.908.179.996
Doanh thu cung cấp dịch vụ	57.932.532.763	95.711.021.417
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	7.180.938.000	
Cộng	2496.707.141.166	2.308.225.455.122

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2a, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai		
Bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp dịch vụ	80.461.431.013	30.349.603.228
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam		
Cho Hiway thuê mặt bằng, tài sản	4.889.736.157	61.094.922.764
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Hiway	28.414.119.505	
Công ty Cổ phần Toàn Thắng		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Toàn Thắng	38.401.271.470	

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	127.209.210.969	87.663.285.747
Hàng bán bị trả lại	10.399.899.030	2.383.565.827
Giảm giá hàng bán	40.793.521	1.020.516.175
Cộng	137.649.903.520	91.067.367.749

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	221.715.481.582	95.186.004.324
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.624.415.243.811	1.695.457.047.350
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	60.605.613.589	76.488.396.128
Giá vốn của bất động sản đã bán	7.662.116.821	
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(6.947.482.235)	9.598.201.663
Cộng	1.907.450.973.568	1.876.729.649.465

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	221.975.026	333.735.743
Lãi tiền cho vay	6.159.607.007	1.010.907.508
Cổ tức, lợi nhuận được chia		1.920.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.152.154.981	3.278.150.416
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	1.524.629.285	
Chiết khấu thanh toán	74.534.572	
Lãi bán hàng trả chậm	419.643.633	
Lãi chuyển nhượng công ty con	22.552.168.689	
Doanh thu tài chính khác	6.359.380	110.256.777
Cộng	35.111.072.573	6.653.050.444

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	60.176.000.398	64.574.899.675
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.947.924.146	14.506.622.905
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.780.550.534	737.321.550 123
Chiết khấu thanh toán	4.267.911.916	3.424.460.990
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	89.375.000	
Chi phí tài chính khác	156.955.872	62.341.569
Cộng	69.418.717.866	83.305.646.689

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	82.430.693.524	56.081.398.781
Chi phí vật liệu, bao bì	2.457.490.217	1.070.256.680
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	8.672.860.894	1.925.445.980
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.969.625.727	3.910.916.973
Chi phí bảo hành	3.695.686.809	1.806.657.032
Chi phí xăng dầu	6.234.203.896	9.030.529.032
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	6.956.891.836	14.580.312.886
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	15.931.473.970	17.017.498.602
Các chi phí khác	39.333.353.876	20.512.105.163
Cộng	171.682.280.749	125.935.121.129

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	28.326.743.276	14.375.421.846
Chi phí vật liệu quản lý	1.124.367.014	601.991.756
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.190.105.629	725.092.760
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.869.037.246	3.445.166.968
Thuế, phí và lệ phí	512.844.463	413.413.032
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	7.987.807.536	(3.906.497.150)
Chi phí thanh toán, mở LC	1.062.273.728	3.222.481.817
Các chi phí khác	61.248.313.030	24.837.221.065
Cộng	106.321.491.922	43.714.292.094

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	72.727.273	
Các khoản thuế được hoàn	1.471.168.047	
Thu nhập từ hỗ trợ lãi suất của nhà nước	153.682.453	7.270.376.552
Thu nhập khác	1.382.783.689	1.537.485.950
Cộng	3.080.361.462	8.807.862.502

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ nhượng bán tài sản	22.056.694.302	8.240.156.538
Thuế bị phạt, bị truy thu	185.603.666	391.864.516
Phạt do vi phạm hành chính	137.648.728	
Chi phí bồi thường vi phạm hợp đồng		455.378.000
Phạt chậm nộp tiền thuê đất		15.951.950
Giảm công cụ dụng cụ do thanh lý		3.476.980.579
Chi phí khác	821.752.652	177.215.321
Cộng	23.201.699.348	12.757.546.904

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	113.282.276.237	80.275.177.353
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	113.282.276.237	80.275.177.353
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	60.473.443	46.243.274
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.873	1.736
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	53.994.663	32.994.663
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu	6.478.780	6.478.780
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 01 năm 2015		2.847.178
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 10 năm 2015		3.922.653
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	60.473.443	46.243.274

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm trước dẫn đến thay đổi số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm trước. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.019 VND xuống còn 1.736 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chuyển lãi cho vay thành gốc cho vay	2.532.820.484	640.568.618
Mua tài sản cố định chưa thanh toán tiền		7.279.805.874
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	64.787.800.000	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các giao dịch không bằng tiền

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mặt thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng	62.000.000.000	64.000.000.000
Thanh toán tạm ứng	87.634.362.629	76.012.800.000
Cho Công ty vay ngắn hạn		13.318.617.528
Công ty trả tiền vay ngắn hạn		12.033.845.870
Cá nhân có liên quan		
Tạm ứng	40.008.000.000	
Thanh toán tạm ứng	42.004.668.750	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Cam kết bảo lãnh

Ông Lê Vĩnh Sơn và ông Lê Hoàng Hà dùng lần lượt 2.525.000 và 2.175.000 Cổ phiếu SHI thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty theo hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 26 tháng 8 năm 2016 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân (xem thuyết minh số V.23).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6 và V.23.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp	3.023.980.053	4.013.669.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty cổ phần Hiway Việt Nam (Hiway)	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Hiway
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Toàn Thắng

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Chu Lai	123.712.276.428	30.349.603.228
Mua nguyên liệu, hàng hóa và dịch vụ của Sơn Hà Chu Lai	1.982.041.165	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam		
Lãi cho Hiway vay được nhập gốc	569.701.484	640.568.618
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Hiway	28.414.119.505	
Cho Hiway thuê mặt bằng, tài sản		61.094.922.764
Công ty Cổ phần Toàn Thắng		
Mua nguyên vật liệu của Toàn Thắng	22.180.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn, do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng công nghiệp.
- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng gia dụng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.131.353.788.668	1.131.353.788.668	1.131.353.788.668	2.359.057.237.646
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.131.353.788.668	1.131.353.788.668	1.131.353.788.668	2.359.057.237.646
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	51.455.103.425	51.455.103.425	51.455.103.425	279.923.983.329
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(106.321.491.922)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				173.602.491.407
Doanh thu hoạt động tài chính				35.111.072.573
Chi phí tài chính				(69.418.717.866)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				11.289.809.212
Thu nhập khác				3.080.361.462
Chi phí khác				(23.201.699.348)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(26.344.107.496)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(752.753.654)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				103.366.456.290
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	13.141.677.763	189.681.311.643	22.817.768.821	225.640.758.227
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	12.926.586.979	26.795.635.524	13.281.831.40	53.004.053.904
Năm trước				2.217.158.087.373
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.348.016.999.918	775.357.558.627	93.783.528.828	2.217.158.087.373

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.348.016.999.918	775.357.558.627	93.783.528.828	214.217.158.087.373
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	36.609.702.437	133.532.805.235	44.350.809.107	214.493.316.779
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(43.714.292.094)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				170.779.024.685
Doanh thu hoạt động tài chính				6.653.050.444
Chi phí tài chính				(83.305.646.689)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				6.490.299.121
Thu nhập khác				8.807.862.502
Chi phí khác				(12.757.546.904)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(22.930.954.900)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				73.736.088.259
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.115.160.238	143.234.854.188	46.973.891.566	191.323.905.992
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				58.595.307.108

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	793.106.033.488	963.384.762.786	3.801.708.079	1.760.292.504.353
Tài sản phân bổ cho bộ phận	19.837.815.343	25.065.756.205		44.903.571.548
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				337.131.179.806
Tổng tài sản				2.142.327.255.707
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	216.892.023.826	47.129.913.397	3.042.401.000	267.064.338.223
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	55.763.671.611	70.637.457.787		126.401.129.398
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				897.784.082.595
Tổng nợ phải trả				1.291.249.550.216

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	416.857.721.410	848.495.183.004	256.409.775.599	1.521.762.680.013
Tài sản phân bổ cho bộ phận	74.957.254.677	33.686.645.441		108.643.900.118
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				155.539.279.801
Tổng tài sản				1.785.945.859.932
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	60.817.125.554	1.560.787.171	243.651.097.325	306.029.010.050
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	85.090.802.248	38.240.777.334		123.331.579.582
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				670.087.429.906
Tổng nợ phải trả				1.099.448.019.538

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài. Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	2.096.737.922.176	1.976.982.282.373
Khu vực nước ngoài	262.319.315.470	240.175.805.000
Cộng	2.359.057.237.646	2.217.158.087.373

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là trung bình.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Hội đồng quản trị không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này. Các khoản cho vay

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tập đoàn cho các bên liên quan, đơn vị khác vay tiền. Các khoản cho bên liên quan vay đều đã quá hạn thanh toán.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	67.863.672.645				67.863.672.645
Phải thu khách hàng	426.307.508.828		11.379.586.510	437.687.095.338	
Các khoản cho vay	115.009.790.665		9.102.424.666	124.112.215.331	
Các khoản phải thu khác	9.282.553.890			9.282.553.890	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000			2.710.000.000	
Cộng			20.482.011.176	641.655.537.204	
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.147.844.093				34.147.844.093
Phải thu khách hàng	395.424.912.352		9.183.550.504	404.608.462.856	
Các khoản cho vay	19.172.723.182			19.172.723.182	
Các khoản phải thu khác	12.705.828.556			13.149.059.281	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000		443.230.725	2.710.000.000	
Cộng	464.161.308.183		9.626.781.229	473.788.089.412	

Chi tiết thời gian quá hạn của Các khoản cho vay đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	4.030.529.000	
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	4.048.113.000	
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	8.351.405.000	
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	12.853.449.000	
Quá hạn trên 3 năm	85.726.294.665	
Cộng	115.009.790.665	

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Linh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	149.511.900.670			149.511.900.670
Vay và nợ	931.768.602.989	140.394.493.031		1.072.163.096.020
Các khoản phải trả khác	20.556.908.583	140.394.493.031		20.556.908.583
Cộng	1.101.837.412.242			1.242.231.905.273
Số đầu năm				
Phải trả người bán	154.406.548.497			154.406.548.497
Vay và nợ	770.034.664.423	99.332.590.118		869.367.254.541
Các khoản phải trả khác	5.333.770.360	6.170.955.700		11.504.726.060
Cộng	929.774.983.280	105.503.545.818		1.035.278.529.098

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3a. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ. Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Số cuối năm		Số cuối năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	684.977,93		57.732,35	
Phải thu khách hàng	1.107.200,95		1.246.505,84	
Các khoản phải thu khác	14,41		33.011,34	
Vay và nợ	(6.199.562,94)		(4.152.338,41)	
Phải trả người bán	(321.336,06)		(383.357,33)	
(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(4.728.705,71)		(3.198.446,21)	868,67

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 9.866.815.374 VND (năm trước giảm/tăng 9.393.049.168 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 1.005.991.460 VND (năm trước giảm/tăng 565.737.889 VND).

3d. Tài sản đảm bảo

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	67.863.672.645		34.147.844.093	
Phải thu khách hàng	437.687.095.338	(2.559.816.955)	404.608.462.856	
Các khoản cho vay	124.112.215.331	(14.505.629.409)	19.172.723.182	(4.981.554.461)
Các khoản phải thu khác	9.285.891.780		13.149.059.281	(444.401.749)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000		2.710.000.000	
Cộng	641.658.875.094	(17.065.446.364)	473.788.089.412	(5.425.956.210)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	149.511.900.670	154.406.548.497
Vay và nợ	1.072.163.096.020	869.367.254.541
Các khoản phải trả khác	20.556.908.583	11.504.726.060
Cộng	1.242.231.905.273	1.035.278.529.098

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

- Công ty đã hoàn thành việc mua 1.006.902 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ sở hữu 20,1% Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2017/NQ-HĐQT ngày 2 tháng 3 năm 2017 thống nhất việc tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 3%/cổ phiếu, ngày thanh toán là ngày 10 tháng 5 năm 2017.
- Ngoài ra Công ty đã có Nghị quyết Hội đồng quản trị số 261/2016/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 12 năm 2016 về việc chia thưởng cho cán bộ quản lý năm 2014 bằng cổ phiếu quỹ, số lượng là 400.000 cổ phiếu, việc chia cổ phiếu quỹ dự kiến sẽ được thực hiện sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu: Lê Thị Thảo

Kế toán trưởng: Nguyễn Văn Lương

Chủ tịch HĐQT: Lê Vinh Sơn

